

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
**ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN**

**VĂN KIẾN**  
**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ**  
**TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ X**

THÁNG 2 NĂM 2001

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
**ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN**

**VĂN KIẾN**  
**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ**  
**TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ X**

THÁNG 2 NĂM 2001



**DIỄN VĂN KHAI MẠC**  
**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ**  
**TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ X**

(Do đồng chí Đinh Trung, Ủy viên Trung ương Đảng  
Bí thư Tỉnh ủy khóa IX đọc tại Đại hội  
ngày 14 - 02 - 2001)

*Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội;*

*Thưa đồng chí Nguyễn Văn An, Ủy viên Bộ  
Chính Trị, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương;*

*Thưa các đồng chí và các vị khách quý của  
Đại hội;*

*Thưa các đồng chí đại biểu!*

Thực hiện Chỉ thị 54 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 49 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc mở Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng; được sự đồng ý của Bộ Chính trị, hôm nay Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X trọng thể khai mạc.

Thay mặt Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) và Đoàn Chủ tịch Đại hội tôi nhiệt liệt chào

mừng 359 đại biểu chính thức, đại diện cho trên 12 ngàn đảng viên, tiêu biểu cho trí tuệ và sức chiến đấu của Đảng bộ đã về dự Đại hội.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt chào mừng đồng chí Nguyễn Văn An, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Nguyễn Ánh Minh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương, đồng chí Nguyễn Đức Hoan - UVTW Đảng - Phó Ban bảo vệ CTNB Trung ương Đảng, đồng chí Đỗ Thị Ngọc Trinh - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Văn phòng Trung ương Đảng, đồng chí Nguyễn Thị Kim Hồng - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đảng và các đồng chí Vụ trưởng, Vụ phó, chuyên viên các ban Đảng và Văn phòng Trung ương đã về dự chỉ đạo và theo dõi Đại hội.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lão thành cách mạng, đại diện các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, các đồng chí nguyên là Thường vụ Tỉnh ủy các khoá đã nghỉ hưu trên địa bàn thành phố Phan Thiết.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo và phóng viên các báo, đài Trung ương và địa phương về dự và đưa tin Đại hội.

*Thưa các đồng chí đại biểu và khách quý của  
Đại hội!*

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X được tiến hành trong thời điểm có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Loài người vừa kết thúc thế kỷ XX, bước sang thế kỷ XXI, Đảng ta vừa kỷ niệm 71 năm ngày thành lập. Cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã trải qua 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 1991-2000, 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX. Các cấp ủy và tổ chức Đảng của Đảng bộ đã đạt được kết quả bước đầu qua đợt tự phê bình và phê bình thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII).

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần này có nhiệm vụ tổng kết, kiểm điểm, đánh giá một cách sâu sắc những tiến bộ và kết quả đạt được cũng như những khuyết điểm, yếu kém; rút ra những nguyên nhân và kinh nghiệm trong việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ qua. Trên cơ sở đó Đại hội sẽ bàn và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho

5 năm tới (2001-2005) nhằm đưa tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tăng cường quốc phòng, an ninh chính trị vững chắc, trật tự xã hội tiến bộ; củng cố, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh tạo sự chuyển biến toàn diện trên các mặt, làm tiền đề cho sự phát triển trong những năm đầu thế kỷ XXI, cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước tiến lên CNXH.

Đại hội chúng ta sẽ thảo luận và biểu quyết những vấn đề quan trọng còn có ý kiến khác nhau đối với các dự thảo văn kiện của Ban chấp hành Trung ương (khoá VIII) trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng được tổng hợp qua tổ chức thảo luận, lấy ý kiến của đông đảo cán bộ, đảng viên cũng như qua Đại hội Đảng bộ cấp dưới. Trong Đại hội này, các đại biểu chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận, tranh luận, phân tích kỹ, đi đến nhất trí cao để hoàn thiện báo cáo chính trị của tỉnh và báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội IX của Đảng.

Công tác chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) là nhiệm vụ và nội dung rất quan trọng của Đại hội. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) đã triển khai thực hiện nghiêm

túc từ dưới lên và từ trên xuống một cách dân chủ, tập thể, bảo đảm nguyên tắc, đúng quy trình.

Đại hội có trách nhiệm lựa chọn các đồng chí thực sự tiêu biểu cho phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và trí tuệ của Đảng bộ, bảo đảm là trung tâm đoàn kết, có đủ năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội để bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới và bầu Đoàn đại biểu thay mặt cho trên 12 ngàn đảng viên của Đảng bộ đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã nêu cao trách nhiệm, phát huy trí tuệ với tâm huyết của mình đóng góp hàng chục ngàn lượt ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá IX) và dự thảo các văn kiện trình Đại hội IX của Đảng. Nhiệt liệt hoan nghênh các đồng chí cán bộ chủ chốt qua các khóa, các đồng chí đảng viên, cấp ủy các cấp và tổ chức đảng với tinh thần trách nhiệm xây dựng Đảng đã góp phần quan trọng vào việc tham gia giới thiệu nhân sự.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương các cấp, các ngành, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh trong thời gian qua đã sôi nổi hưởng ứng phong



trào thi đua, lập những thành tích thiết thực chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

*Thưa các đồng chí đại biểu!*

Nhiệm vụ của Đại hội lần này rất quan trọng và cũng rất nặng nề. Để cho Đại hội thành công, mỗi đại biểu chúng ta phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy trí tuệ, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực sự đoàn kết, tin cậy lẫn nhau, thảo luận nghiêm túc và tranh luận thẳng thắn những vấn đề còn có ý kiến khác nhau nhằm tạo được sự nhất trí cao trong Đại hội. Đồng thời mỗi đại biểu cần tuân thủ thực hiện tốt quy chế của Đại hội để bảo đảm cho Đại hội được tiến hành thông suốt theo chương trình đã đề ra.

Với tinh thần **dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm, kỷ cương, đoàn kết**, Đại hội chúng ta quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng lòng mong đợi, tin tưởng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Thay mặt Đoàn chủ tịch tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X.

*Chúc sức khoẻ các đồng chí đại biểu, các đồng chí và các vị khách quý.*

*Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.*

## PHÁT BIỂU CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI

Của đồng chí Nguyễn Văn An, Ủy viên Bộ Chính trị  
BCH Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức  
Trung ương tại Đại hội đại biểu Đảng bộ  
tỉnh Bình Thuận lần thứ X

*Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!*

*Thưa các đồng chí lão thành cách mạng, các  
Bà mẹ Việt Nam Anh hùng!*

*Thưa các đồng chí đại biểu về dự Đại hội!*

Thay mặt Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi xin nhiệt liệt chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X, chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp.

*Thưa các đồng chí!*

Chỉ thị 54 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ, Đại hội Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng và cực kỳ quan trọng trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân; Đại hội Đảng các cấp thắng lợi là tiền đề quan trọng bảo đảm cho sự thành công của Đại

hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm góp phần tích cực vào sự thành công của Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng.

Bình Thuận là một tỉnh cực nam Trung bộ và Tây Nguyên, nằm trong quần thể vùng kinh tế miền Đông Nam bộ, khu vực có thị trường sôi động và rộng lớn, có nền kinh tế năng động của cả nước. Bình Thuận có vị trí hết sức quan trọng trong địa bàn chiến lược của Nam Trung bộ, Tây nguyên, cực Bắc Đông Nam bộ; đất rộng và khá màu mỡ, tài nguyên rừng phong phú. Bình Thuận có lợi thế đặc biệt về kinh tế biển, với bờ biển gần 200 km, là 1 trong 3 ngư trường lớn nhất của cả nước, tài nguyên thủy sản khá phong phú. Bình Thuận là địa bàn nhiều đời chung sống đoàn kết của nhiều dân tộc anh em. Bình Thuận cũng là nơi hội tụ nhiều giá trị văn hoá và tinh thần đặc sắc của đồng bào các dân tộc, nhất là nền văn hoá truyền thống độc đáo, tốt đẹp của đồng bào Chăm. Sự kiện trong những ngày đầu đi tìm đường cứu nước, Bác Hồ kính yêu đã từng lưu lại thành phố Phan Thiết giảng dạy tại trường Dục Thanh, in đậm dấu son đỏ thắm trong lịch sử cách mạng của Đảng bộ. Nhiều sản phẩm độc đáo của Bình Thuận nổi tiếng trong nước và quốc tế như: nước khoáng Vĩnh Hảo, nước mắm Phan Thiết. Truyền

thống đấu tranh anh dũng kiên cường và cần cù lao động vì độc lập và thống nhất của Tổ quốc luôn luôn được phát huy. Trước đây, trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân các dân tộc Bình Thuận đã một lòng, một dạ đi theo Đảng, Bác Hồ, đoàn kết vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ, anh dũng hy sinh, chiến đấu kiên cường, giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày nay, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Nhiều mục tiêu nhiệm vụ do Đại hội IX của Đảng bộ đề ra đã được thực hiện, nền kinh tế tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 10,16%, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tăng 8,08%; công nghiệp - xây dựng tăng 12,6%; dịch vụ tăng 11,95%. Năm 2000 khai thác 128.000 tấn thủy sản, vượt 13.000 tấn so với mục tiêu Đại hội IX đề ra. Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 200,4 triệu USD, tăng bình quân 20,6%/năm. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong 5 năm là 1.294,3 tỷ đồng, bình quân mỗi năm tăng 7,5%.

Một số công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật quan trọng đã được hoàn thành và phát huy tác dụng như: hệ thống tưới hồ Sông Quao, hồ Cà Giây, đưa diện tích canh tác được tưới chủ động tăng 10.500 ha; kinh tế du lịch cũng có những chuyển biến lớn với các địa danh nổi tiếng như Mũi Né đang trở thành điểm đến của khách du lịch từ thành phố Hồ Chí Minh và miền đông Nam bộ; đời sống vật chất và tinh thần của đại đa số nhân dân các dân tộc trong tỉnh được cải thiện và ổn định, 106/111 xã, phường có điện lưới quốc gia; 70% số hộ được dùng điện và 77% số hộ được sử dụng nước sạch. Số hộ nghèo giảm từ 25,6% (1995) xuống còn khoảng 9,7% (năm 2000). Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển, bình quân hàng năm số học sinh phổ thông các cấp tăng 15.400 học sinh, đã đạt tiêu chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù; tình trạng học ca 3 đã được giải quyết cơ bản. An ninh quốc phòng, nhất là an ninh trên biển được giữ vững, trật tự an toàn xã hội trên đất liền được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức có chuyển biến tích cực; tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tăng 5,56%; kết nạp 3.297 đảng viên mới, tăng 1,7% so với nhiệm kỳ trước. Sinh hoạt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) được triển khai đạt kết quả bước đầu quan trọng, góp

phần chính đốn Đảng, củng cố một bước tổ chức Đảng các cấp, chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng các cấp và Đại hội X của Đảng bộ tỉnh.

Thay mặt Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi xin nhiệt liệt hoan nghênh và biểu dương những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận đã nỗ lực phấn đấu đạt được trong nhiệm kỳ qua.

*Thưa các đồng chí!*

Vui mừng với những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ qua, chúng ta không chủ quan thỏa mãn, vì chúng ta cũng còn không ít những thiếu sót, khuyết nhược điểm, chúng ta phải nghiêm túc nhìn thẳng vào sự thật, nhận rõ những khuyết nhược điểm để quyết tâm khắc phục, sửa chữa như trong báo cáo chính trị đã trình trước Đại hội.

Bình Thuận chưa khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh nên Bình Thuận vẫn là một tỉnh kinh tế chậm phát triển. Nền kinh tế chủ yếu là nền kinh tế nông nghiệp, khá nhiều vấn đề còn phụ thuộc vào yếu tố tự nhiên, sức cạnh tranh yếu, năng suất, hiệu quả thấp. Sản xuất, khai thác thủy sản chưa ổn định, thiếu vững chắc, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của vùng biển Bình Thuận. Tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào cấp trên còn nặng, chưa phát huy tốt tính chủ động sáng tạo, tính tự

lực tự cường; phát huy nội lực chưa mạnh. Sản xuất công nghiệp phát triển chậm, quy mô nhỏ, thiết bị và công nghệ lạc hậu; hoạt động thương nghiệp nhà nước ở vùng nông thôn, vùng biển, miền núi còn yếu. Kết cấu hạ tầng cơ sở kinh tế - xã hội còn yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, môi trường đầu tư chậm được cải thiện, thu hút đầu tư từ bên ngoài hạn chế. Công tác quốc phòng, an ninh, thế trận an ninh nhân dân và quốc phòng toàn dân chưa thật vững chắc; trật tự xã hội còn diễn biến phức tạp. Công tác xây dựng Đảng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh khá cao nhưng cán bộ, đảng viên, công chức Nhà nước vẫn chưa sát dân, vai trò tiên phong gương mẫu còn yếu; phong trào quần chúng ở nhiều nơi chưa mạnh, quản lý đất đai, rừng và đất rừng còn lỏng lẻo, tình trạng tranh chấp đất đai, vi phạm lâm luật xảy ra còn nhiều. Sự phân hoá giàu nghèo giữa các vùng, các tầng lớp nhân dân và trong các dân tộc vẫn còn cao, nhất là giữa thành thị và nông thôn; giữa đồng bằng và miền núi. Diện đói nghèo vẫn còn cao (9,7% năm 2000). Một trong các nguyên nhân chủ quan là công tác xây dựng Đảng chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức Đảng và cấp uỷ còn yếu, kể cả Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ban cán sự đảng UBND

tỉnh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiệu quả thấp, chưa gắn với quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ. Biểu hiện cụ thể là sự hẫng hụt về đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đến nay một số Huyện đảng bộ trực thuộc tỉnh đã Đại hội rồi mà vẫn chưa bố trí được bí thư, đang chờ tỉnh tăng cường về. Phương thức lãnh đạo ở nhiều cấp uỷ và tổ chức cơ sở Đảng chậm được đổi mới; có lúc, có nơi nội bộ cấp uỷ, chủ yếu là giữa các đồng chí lãnh đạo chủ chốt chưa thật sự đoàn kết, thống nhất; chưa thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; tư tưởng cục bộ địa phương, tỉnh này tỉnh kia, tư tưởng bè phái, nhóm này nhóm nọ còn biểu hiện dưới nhiều hình thức tinh vi; tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình chưa mạnh, còn nể nang né tránh, hữu khuynh. Tranh giành chức quyền lợi lộc, mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc tổ chức của Đảng... là những biểu hiện tệ hại nhất, xấu xa nhất của chủ nghĩa cá nhân trong điều kiện mới. Đó là tội phá Đảng, là tội lớn nhất cần phải được phê phán nghiêm khắc, xử lý nghiêm minh, khắc phục triệt để. Công tác kiểm tra trong Đảng của cấp uỷ và Uỷ ban kiểm tra các cấp còn yếu. Kỷ cương của Đảng và luật pháp của Nhà nước còn bị vi phạm rất đáng quan tâm, kể cả cán bộ chủ chốt cấp tỉnh. Đoàn kết và kỷ cương là hai vấn đề rất bức xúc đối với Bình Thuận.



Tư tưởng chủ đạo của Đại hội IX là: "Phát huy sức mạnh của toàn dân tộc,...". Để phát huy sức mạnh của toàn dân tộc thì phải làm gì? Phải làm rất nhiều vấn đề, song có một vấn đề cốt tử, đầu tiên, đó là vấn đề đoàn kết. Bác Hồ đã dạy chúng ta: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công". Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi là nhờ sức mạnh đoàn kết của toàn dân. Kháng chiến chống đế quốc Mỹ thắng lợi cũng là nhờ sức mạnh đoàn kết của toàn dân. Nhìn lại lịch sử của ông cha ta ngày xưa chúng ta cũng thấy như vậy : Thánh Gióng đánh thắng giặc Ân, gậy gươm sắt thì nhỏ tre mà đánh giặc ! Triều đại nhà Trần ba lần đại thắng quân Nguyên Mông ! Những cuộc kháng chiến thần thánh chống giặc ngoại xâm thắng lợi đều là do sức mạnh đoàn kết của toàn dân, của nhân dân các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp, các lứa tuổi, cả nam, cả nữ, từ trẻ đến già, tùy theo sức của mình! Có phải vậy không?

Tỉnh Bình Thuận của chúng ta thế nào? Đã đoàn kết tốt chưa, ở đây tôi muốn nói tới bộ phận lãnh đạo của các tổ chức Đảng, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, kể cả Ban Thường vụ Tỉnh ủy và BCS đảng UBND tỉnh. Tại sao lại có biểu hiện tỉnh này tỉnh khác, nhóm này nhóm nọ? Trong kháng chiến gian khổ có tư tưởng này không?

Tư tưởng này vì lợi ích cá nhân cục bộ hay vì lợi ích của nhân dân? Chúng ta nói theo lời Bác Hồ dạy, đi thăm di tích bảo tàng Hồ Chí Minh tại di tích trường Dục Thanh, song chúng ta có làm theo lời Bác không? Học đi đôi với hành, nói đi đôi với làm, đó là những điều Bác Hồ đã dạy chúng ta và Bác Hồ đã nêu một gương sáng, ngời chói cho mỗi chúng ta! Chúng ta nhất định phải làm theo lời dạy của Người. Phải đoàn kết thật sự, phải đoàn kết tốt hơn nữa để phát huy tốt hơn nữa mọi tiềm năng thế mạnh của Bình Thuận, mà trước hết là phát huy tốt hơn nữa đội ngũ cán bộ, đảng viên công chức của tỉnh, vì đây là lực lượng nòng cốt để đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết quân dân. Đại hội chúng ta, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận chúng ta có quyết tâm thực hiện lời dạy của Bác Hồ không, có hứa với nhân dân, với Bộ Chính trị sẽ đoàn kết tốt hơn không?

Tôi được nghe báo cáo, vừa qua có biểu hiện vận động trong bầu cử, cuối năm 1999 bầu cử HĐND và UBND ba cấp cũng có biểu hiện đó, Đại hội Đảng các cấp vừa qua cũng có biểu hiện đó, tất nhiên không phải là phổ biến. Những biểu hiện trên tuy ít và chỉ ở một số đồng chí, song rất nguy hiểm vì nó vi phạm nguyên tắc tổ chức của Đảng, vi phạm quy chế bầu cử trong Đảng.

Về dự Đại hội kỳ này có đại biểu nào còn mang tư tưởng đó không? Tôi mong rằng không có? Mỗi đại biểu chúng ta phải đặt lợi ích của Đảng bộ, của nhân dân tỉnh Bình Thuận lên trên lợi ích của cá nhân mình. Đại biểu nào cố tình vi phạm thì phải được từng đoàn đại biểu phát hiện và ngăn chặn kịp thời, báo cáo với Đại hội xử lý nghiêm minh, bác bỏ tư cách đại biểu và xử lý kỷ luật Đảng.

Các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt đã nghỉ hưu càng phải gương mẫu trong việc đoàn kết nội bộ, chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức của Đảng. Đồng chí nào vi phạm cũng phải được phê phán nghiêm khắc và xử lý nghiêm minh, bình đẳng như mọi đảng viên khác (nếu không nói là phải nặng hơn, vì ảnh hưởng và tác hại của các hành vi sai trái của các đồng chí đó còn lớn hơn).

Đảng Cộng sản Việt Nam, từ thực tiễn hoạt động của mình, được nhân dân suy tôn là Đảng của tôi, Đảng của chúng ta. Hiến pháp Nhà nước cũng đã ghi vai trò lãnh đạo của Đảng. Đó là một vinh dự lớn của Đảng ta. Điều lệ Đảng ta cũng đã ghi rõ, Đảng lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo toàn xã hội, nhưng Đảng ta cũng phải tuân thủ nghiêm ngặt hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

Tỉnh Bình Thuận của chúng ta thế nào? Vừa qua chúng ta có những vi phạm gì nghiêm trọng không? Vi phạm pháp luật, vi phạm lâm luật vừa qua có nghiêm trọng không. Tại sao lại vi phạm? Vì Đảng, vì dân hay vì cá nhân, cục bộ bản vị? Hậu quả có lớn không? Hậu quả về tài sản, hậu quả về cán bộ, hậu quả về đoàn kết nội bộ, hậu quả về lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị cụ thể. Đoàn kết, lòng tin là cái quý nhất, cái quan trọng nhất, chúng ta phải bảo vệ, giữ gìn, vun trồng (mất của là mất ít, mất danh dự là mất nhiều, mất lòng tin là mất tất cả!)

Tóm lại, tôi muốn nhấn mạnh thêm, đoàn kết và kỷ cương là hai vấn đề rất bức xúc của Đảng bộ Bình Thuận, trực tiếp là các bộ phận lãnh đạo của các tổ chức Đảng các cấp, nhất là các cán bộ chủ chốt, kể cả Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh.

Đoàn kết và kỷ cương, đó là sức mạnh vô địch, là sự sống còn của Đảng ta, của mỗi tổ chức Đảng của chúng ta.

Phải giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Các đồng chí có hứa với anh linh của Bác Hồ, hứa với nhân dân, hứa với Bộ Chính trị là sẽ thực hiện

nghiêm túc theo lời dạy của Bác Hồ không? Đoàn kết và kỷ cương của Bình Thuận phải có sự tiến bộ rõ rệt? Các đồng chí có quyết tâm như vậy không?

*Thưa các đồng chí!*

Toàn Đảng đang tập trung chuẩn bị thật tốt cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, với chủ đề tư tưởng "Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa". Đại hội IX sẽ đánh dấu mốc son lịch sử trọng đại đối với sự phát triển của Đảng ta và của dân tộc ta, mở đầu của thế kỷ XXI và thiên niên kỷ mới.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần này phải thực hiện thật tốt các yêu cầu nêu trong Chỉ thị 54 của Bộ Chính trị là : Dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm, kỷ cương, đoàn kết. Đảng bộ, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang trong tỉnh phải đoàn kết chặt chẽ, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, quyết tâm tiến lên phía trước. Sự thành công của Đại hội là niềm hy vọng và đòi hỏi rất nghiêm túc của toàn Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà, đồng thời cũng là sự đóng góp thiết thực và quan trọng vào thắng lợi của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX sắp tới. Do đó các đồng chí

đại biểu cần ý thức được đầy đủ trọng trách của mình, tích cực góp phần hoàn thành tốt các nội dung và chương trình của Đại hội.

*Thưa các đồng chí!*

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã được chuẩn bị khá kỹ, tiếp thu được nhiều ý kiến xây dựng của các Đảng bộ và nhân dân địa phương, được các cơ quan Trung ương tham gia, Bộ Chính trị cũng đã cho ý kiến chỉ đạo trước Đại hội, ở đây tôi xin nhấn mạnh một số vấn đề để Đại hội thảo luận, để lãnh đạo tỉnh tiếp tục nghiên cứu và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

Bình Thuận là một tỉnh diện tích tự nhiên khá rộng, có vị trí địa lý rất thuận lợi: có biển, đồng bằng, miền núi, giao thông thuận lợi; quốc lộ 1, đường sắt, đường thủy. Do đó việc xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phải được đặt ra trong tổng thể phát triển của cả khu vực miền Trung - Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ. Với tinh thần đó, tôi đề nghị Đại hội cần quán triệt sâu sắc hơn nữa các định hướng về nhiệm vụ, các mục tiêu phát triển đã được xác định trong dự thảo chiến lược kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010) và kế

hoạch kinh tế - xã hội 5 năm (2001-2005) trình Đại hội IX của Đảng. Trên cơ sở thực tế và điều kiện cụ thể của tỉnh để làm rõ những luận cứ khoa học và những giải pháp cụ thể để bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận nhanh, vững chắc, ổn định và có hiệu quả. Trong đó đề nghị các đồng chí đại biểu suy nghĩ, thảo luận về những giải pháp thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên các lĩnh vực, các ngành, đặc biệt là thực hiện công nghiệp hoá nông nghiệp và nông thôn, công nghiệp hoá ngư nghiệp. Phải chú ý ứng dụng công nghệ sinh học trong giống cây trồng như lúa, thanh long, mía, nhãn, điều, nho, bông vải; cân đối hợp lý giữa các loại cây trồng nêu trên, nhất là giữa lúa và các cây trồng khác để có giá trị kinh tế và thu nhập cao, đưa tỷ trọng cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày và cây ăn quả xuất khẩu lên 40 - 45% giá trị sản lượng trồng trọt. Còn về vật nuôi đối với các huyện trung du, miền núi, chú ý đàn bò, theo hình thức bán công nghiệp nhưng phải cân đối giữa quy mô đàn bò và quy hoạch đồng cỏ. Còn đối với ngư nghiệp, ngoài đóng các tàu thuyền lớn để đánh bắt xa bờ, phải rất chú ý đến việc chế biến thủy sản xuất khẩu, chú ý phát triển nuôi thủy sản, nhất là nuôi tôm, cá xuất khẩu.

Quán triệt quan điểm của Đảng, phát triển kinh tế phải gắn với sự tiến bộ xã hội. Bình Thuận là một tỉnh có đồng bào Chăm và nhiều dân tộc anh em từ nhiều vùng, nhiều miền của đất nước cùng nhau sinh sống, có nhiều tôn giáo. Bình Thuận phải ra sức chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, đoàn kết đồng bào có đạo và không có đạo, thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng, đoàn kết, bình đẳng, giúp nhau cùng tiến bộ; cán bộ, đảng viên, công chức Nhà nước, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang phải sâu sát cơ sở, gần gũi các tầng lớp nhân dân, kịp thời giải quyết các vướng mắc cho dân, nhất là những vấn đề bức xúc, với tinh thần vì nhân dân phục vụ, cán bộ đảng viên phải thật sự là công bộc của dân như Bác Hồ đã dạy chúng ta; kiên quyết không để xảy ra những điểm nóng. Muốn vậy phải thực hiện tốt các quy chế dân chủ ở cơ sở, quy định, quy ước, hương ước ở làng, xã, thôn, bản, tổ dân phố.

Đối với tổ chức Đảng các cấp, nhất là cấp uỷ từ cơ sở đến tỉnh, phải thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, đây là nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng nhằm đảm bảo sự thống nhất ý chí, hành động và giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. Để thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự tự giác trong



đấu tranh tự phê bình và phê bình. Đảng ta đã khẳng định tự phê bình và phê bình là quy luật của sự tồn tại và phát triển của Đảng. Đồng thời mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ đảng viên giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt, phải luôn luôn có ý thức tu dưỡng lập trường, phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, chống mọi biểu hiện cơ hội, tham nhũng, lợi dụng chức quyền, vị trí công tác của mình để vụ lợi cá nhân, đồng thời cũng chống tư tưởng cục bộ địa phương, bè phái gây mất đoàn kết nội bộ.

Cần làm tốt hơn công tác quy hoạch cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với công tác quy hoạch, bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ. Trong đó đặc biệt chú ý quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt từ cơ sở xã, phường, huyện; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các phòng, ban cấp huyện.

Để thực hiện thành công nghị quyết của Đại hội, vấn đề có tính quyết định là phải ra sức xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ, trên cơ sở quan điểm đường lối của Đảng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc tập trung dân chủ; phê phán và ngăn chặn mọi biểu hiện cục bộ, cá nhân, kèn cựa, địa vị, mất dân chủ trong sinh hoạt Đảng cũng như lợi dụng dân chủ để đả kích, vu cáo, gây rối nội bộ.

*Thư các đồng chí!*

Một nhiệm vụ rất quan trọng của Đại hội là bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Tôi tin tưởng rằng Đại hội tỉnh ta sẽ tập trung trí tuệ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thận trọng và sáng suốt lựa chọn bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ mới bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu hợp lý theo tinh thần Chỉ thị 54 CT/TW của Bộ Chính trị. Ban chấp hành Đảng bộ mới phải là một tập thể tiêu biểu về phẩm chất đạo đức cách mạng, có năng lực trí tuệ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết, có năng lực thực tiễn đủ sức lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội. Đại hội sẽ lựa chọn bầu đoàn đại biểu thực sự tiêu biểu cho Đảng bộ đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Đó là mong muốn của Trung ương Đảng, của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với Đại hội của chúng ta. Các đồng chí đại biểu về dự Đại hội cần ý thức đầy đủ trách nhiệm của mình.

*Thư các đồng chí!*

Nhân dịp đầu xuân mới, bước vào thiên niên kỷ mới, tôi xin chúc các đại biểu mạnh khỏe, hạnh

phúc. Qua các đồng chí, tôi xin gửi tới toàn thể cán bộ, đảng viên, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận những tình cảm thân thiết và những lời chúc tốt đẹp nhất.

*Chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X thành công tốt đẹp.*

*Xin cảm ơn các đồng chí.*

**BÁO CÁO  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH  
TRÌNH ĐẠI HỘI TỈNH ĐẢNG BỘ  
LẦN THỨ X**

(Do đồng chí Nguyễn Quang Tường, Phó Bí thư  
Tỉnh ủy khóa IX đọc tại Đại hội ngày 14 - 02 - 2001)

*Phần thứ nhất*

**TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH  
LẦN THỨ IX**

Năm năm qua công cuộc đổi mới đất nước tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng, nhiều chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước đã thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong điều kiện tỉnh ta kết cấu hạ tầng còn yếu kém, chưa đồng bộ; thiên tai thường xảy ra gây tổn thất nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống; cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực tác

động xấu đến gọi vốn đầu tư, xuất khẩu, du lịch; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn mới... Nhưng Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ *đạt được kết quả, tiến bộ trên nhiều lĩnh vực:*

## I - KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

**1- Nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch.**

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng bình quân hàng năm 10,16%; trong đó, nông lâm thủy sản 8,08%, công nghiệp xây dựng 12,6%, dịch vụ 11,95%, đạt và vượt mục tiêu điều chỉnh. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giảm dần tỷ trọng nông lâm thủy sản từ 49,9% xuống còn 42,4%, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng từ 20,5% lên 23%; dịch vụ tăng nhanh từ 29,6% lên 34,6%.

- Sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi. Sản lượng lương thực tăng nhanh, đạt 356,5 ngàn tấn, bình quân mỗi năm tăng hơn 24,5 ngàn tấn. Cơ cấu cây trồng chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hoá. Cây công nghiệp ngắn, dài ngày, cây ăn quả phát triển

nhanh, hình thành một số vùng sản xuất tập trung chuyên canh theo mô hình kinh tế trang trại. Trong 5 năm trồng mới gần 13,5 ngàn ha cao su; điều, thanh long và các loại cây ăn quả; nâng diện tích cây dài ngày toàn tỉnh lên 37,4 ngàn ha. Giá trị cây công nghiệp chiếm trong ngành trồng trọt 36%, vượt 6% mục tiêu đề ra. Chăn nuôi tiếp tục phát triển, tăng trưởng bình quân hàng năm 9,38%, đàn bò tăng 2,82%, đàn heo tăng 4,84%, đưa tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp chiếm 17,6% năm 1995 lên 20% năm 2000. Hoạt động khuyến nông, bảo vệ thực vật, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sinh học vào sản xuất ngày càng được chú ý. Cơ giới hoá tăng nhanh ở các khâu làm đất, thu hoạch, vận chuyển. Cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất cho nông dân.

- Ngành lâm nghiệp chuyển mạnh theo hướng trồng, khoanh nuôi, tái sinh rừng và dịch vụ lâm nghiệp. Bằng nhiều nguồn vốn, trong 5 năm đã trồng mới 21.703 ha rừng tập trung, 2,7 triệu cây phân tán, tăng hơn 56,8% so với giai đoạn 1991 - 1995, nâng tỷ lệ che phủ từ 48,7% lên 51,2%; môi trường sinh thái một số vùng khô hạn được cải thiện, từng bước thực hiện mô hình sản xuất nông - lâm kết hợp và kế hoạch định canh, định cư cho đồng bào dân tộc, miền núi. Khai thác gỗ rừng tự

nhiên giảm dần, bình quân mỗi năm khai thác 12.000m<sup>3</sup>; gỗ tròn qua chế biến tăng từ 25% lên 70%.

- Trong 5 năm đóng mới 335 thuyền/33.119CV, bình quân 98,8 CV/thuyền; công suất bình quân tăng từ 29,91CV lên 34,64CV/thuyền; 35% tổng số thuyền hiện có được trang bị máy tâm ngư, trên 80% trang bị vô tuyến điện. Cơ cấu thuyền nghề phát triển theo hướng vừa coi trọng các nghề truyền thống, vừa đẩy mạnh đánh bắt xa bờ. Sản lượng khai thác hải sản tăng bình quân hàng năm hơn 6%; năm 2000 đạt 128 ngàn tấn, vượt 13 ngàn tấn so với mục tiêu Đại hội. Nuôi tôm, nhất là tôm giống phát triển mạnh. Toàn tỉnh có 431 ha nuôi tôm thịt, tăng 231 ha so với năm 1995, năng suất tôm nuôi đạt khá. Số trại tôm giống tăng gấp 4,5 lần năm 1995; nuôi cá nước ngọt, các loài hải đặc sản phát triển ở một số nơi, nâng tỷ trọng giá trị nuôi trồng thủy sản từ 5,5% năm 1995 lên 7% năm 2000. Kỹ thuật nuôi tôm cho năng suất cao phát triển rộng rãi; công tác khuyến ngư, bảo vệ nguồn lợi thủy sản được chú trọng.

- Công nghiệp phát triển đúng hướng, tập trung cho chế biến nông, lâm, hải sản, vật liệu xây dựng và khoáng sản... Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 11,87%. Tỷ trọng công nghiệp chế biến trong tổng giá trị công nghiệp từ 80% năm 1995 lên 93% năm 2000. Đầu tư xây dựng mới Nhà máy

đường, phân xưởng chế biến hạt điều ở Tánh Linh, Nhà máy nước khoáng Vĩnh Hảo, một số xí nghiệp chế biến hải sản, 7 dây chuyền may công nghiệp, mở rộng 170 ha đồng muối Vĩnh Hảo; xây dựng Khu công nghiệp Phan Thiết và có 3 xí nghiệp hoạt động.

- Du lịch phát triển nhanh, đến nay đã có 52 dự án đầu tư với tổng vốn gần 650 tỷ đồng, có 17 dự án đã đi vào kinh doanh (trong đó có 4 dự án đầu tư nước ngoài); buồng phòng khách sạn tăng hơn 3 lần, số du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng tăng gấp 5,5 lần so với năm 1995. Hoạt động dịch vụ có nhiều chuyển biến. Thông tin liên lạc tiếp tục phát triển, 100% huyện, thành phố có tổng đài tự động; dung lượng tổng đài tăng gấp 3 lần, 92% xã phường có điện thoại, bình quân 3,2 máy/100 dân, đạt 93,1% mục tiêu đại hội. Dịch vụ vận tải tăng nhanh cả về số lượng phương tiện và khối lượng vận chuyển hàng hoá, hành khách. Các dịch vụ bảo hiểm, tín dụng, tư vấn, quảng cáo... từng bước hình thành và phát triển.

- Thị trường xã hội được mở rộng, hình thành một số tụ điểm thương mại, dịch vụ ở các vùng dân cư tập trung; thực hiện khá tốt chính sách trợ giá các mặt hàng thiết yếu cho miền núi, vùng sâu, vùng xa. Tổng mức luân chuyển hàng hoá bán lẻ tăng bình quân hàng năm 17,6%. Công tác kiểm



tra, kiểm soát thị trường, chống gian lận thương mại được tăng cường.

- Hoạt động kinh tế đối ngoại đạt được một số kết quả. 5 năm có thêm 7 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép với tổng vốn đăng ký 63,16 triệu USD. Đến nay có 15 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 94,41 triệu USD, vốn thực hiện 35 triệu USD, chiếm 37% tổng vốn đăng ký; giải quyết việc làm cho hơn 600 lao động. Tiếp nhận viện trợ quốc tế 5 năm 26,8 triệu USD, gấp 11,2 lần so với giai đoạn 1991 - 1995, góp phần giải quyết một số vấn đề kinh tế - xã hội địa phương. Kim ngạch xuất khẩu trong 5 năm đạt hơn 200,4 triệu USD, tăng bình quân hàng năm 20,6%, năm 2000 đạt 47 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu trong 5 năm đạt 42,633 triệu USD, trong đó vật tư, nguyên liệu cho sản xuất chiếm 62,06% kim ngạch nhập khẩu.

- Thu ngân sách đạt kết quả khá, điều hành chi có nhiều tiến bộ, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển. Tổng thu ngân sách Nhà nước 5 năm 1.294,3 tỷ đồng, bình quân mỗi năm tăng 7,82%, đạt tỷ lệ huy động 10,52% so với GDP. Tổng chi ngân sách địa phương 5 năm 2.068,5 tỷ, tăng bình quân 18,22%, trong đó chi cho đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách địa phương 691 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,4%, đạt 99,7% mục tiêu đại hội.

Hoạt động tín dụng có nhiều cố gắng tạo nguồn vốn cho vay phát triển sản xuất - kinh doanh. Doanh số cho vay các thành phần kinh tế tăng 2,7 lần so với 5 năm trước; dư nợ tăng bình quân hằng năm 20%, trong đó vốn trung và dài hạn chiếm tỷ trọng từ 26,15% năm 1995 lên 37% năm 2000. Các Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động có hiệu quả, góp phần thúc đẩy sản xuất nông, ngư, lâm nghiệp, mở rộng ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, tạo việc làm, ổn định đời sống cho một bộ phận dân cư.

## **2- Xây dựng kết cấu hạ tầng đạt khá, huy động ngày càng nhiều hơn các nguồn vốn cho đầu tư phát triển.**

Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, phục vụ phát triển kinh tế, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Từng bước hoàn thiện hệ thống kênh mương hồ Sông Quao, cơ bản hoàn thành hồ Cà Giây, đập dâng Ba Bàu, hồ Đá Bạc và một số công trình thủy lợi nhỏ; khởi công hồ Sông Lòng Sông, nâng diện tích canh tác được tưới chủ động tăng 10.500 ha, gấp 1,75 lần so với năm 1995. Đã cơ bản hoàn thành và đưa vào khai thác các Cảng cá Phan Thiết, Phan Rí Cửa, La Gi và cảng Phú Quý. Đầu tư thông tuyến, nâng cấp, nhựa hóa các tuyến đường chính vào vùng kinh tế hàng hóa, một số khu du lịch ven biển, đô thị và phát triển giao thông nông thôn. Từng

bước chỉnh trang các thị trấn huyện lỵ, thị xã Phan Thiết được công nhận thành phố loại 3. Đến nay có 106 xã, phường, thị trấn có điện; 70% số hộ được dùng điện, tăng 33% so với năm 1995, có 77% số hộ được sử dụng nước sạch. Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, phát thanh truyền hình được đầu tư tăng thêm, phục vụ ngày càng tốt hơn đời sống của nhân dân. Phong trào nhân dân góp vốn xây dựng kết cấu hạ tầng ngày càng nhân rộng, bộ mặt xã hội nông thôn có khởi sắc.

Trong 5 năm huy động toàn xã hội trên 3.000 tỷ đồng, gấp hơn 2,3 lần vốn đầu tư của 5 năm trước, đáp ứng 65,2% nhu cầu vốn theo kế hoạch; vốn trong nước chiếm 90,9% tổng nguồn huy động. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước 762 tỷ đồng chiếm 25,4%, vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn 325 tỷ đồng chiếm 10,8%, vốn tín dụng trung và dài hạn 620 tỷ đồng chiếm 20,7%, vốn đầu tư nước ngoài 273 tỷ đồng chiếm 9,1%, vốn của nhân dân 1.020 tỷ đồng chiếm 34%, gấp 2,35 lần so với 5 năm trước.

### **3- Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển, xuất hiện các mô hình sản xuất - kinh doanh có hiệu quả.**

Các doanh nghiệp nhà nước được củng cố, sắp xếp một bước, đến nay còn 27 doanh nghiệp với

vốn kinh doanh gần 1.000 tỷ đồng, chủ yếu khai thác thế mạnh của địa phương như chế biến nông, lâm, hải sản, dịch vụ du lịch, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng.

Hiện có 127 Hợp tác xã đã chuyển đổi, đăng ký hoạt động theo Luật Hợp tác xã và thành lập mới 12 Hợp tác xã. Một số Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp bước đầu có hiệu quả.

Kinh tế tư nhân phát triển khá. Toàn tỉnh hiện có 1.277 doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn, với tổng vốn đăng ký gần 278,5 tỷ đồng, so với năm 1995 tăng 277 đơn vị và tăng 61% về vốn. Nhiều doanh nghiệp đứng vững và phát triển, một số đơn vị có mặt hàng cạnh tranh, mở rộng được thị trường xuất khẩu sang EU và Bắc Mỹ, góp phần tăng năng lực sản xuất, giải quyết việc làm, tăng nguồn thu cho ngân sách.

Kinh tế hộ tiếp tục được phát huy, xuất hiện ngày càng nhiều hộ nông, ngư dân sản xuất giỏi. Mô hình kinh tế trang trại phát triển ở nhiều vùng, đến nay có 1.189 trang trại với tổng diện tích 4.874 ha, tổng vốn đầu tư 252,7 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho gần 1 vạn lao động.

**4- Khoa học kỹ thuật, công nghệ được áp dụng ngày càng nhiều trong sản xuất, đời sống, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội.**

Bằng nguồn vốn ngân sách địa phương và vốn hỗ trợ của các chương trình quốc gia, lĩnh vực khoa học công nghệ 5 năm qua có bước phát triển khá, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường. Việc ứng dụng công nghệ sinh học ở các ngành nông, ngư, lâm nghiệp đã đem lại hiệu quả thiết thực. Chương trình công nghệ thông tin được triển khai tích cực, nhiều cơ quan đơn vị đã tổ chức xây dựng mạng nội bộ và diện rộng, ứng dụng tin học vào công tác nghiệp vụ và quản lý đạt kết quả bước đầu. Khảo sát, điều tra cơ bản, đánh giá một số nguồn tài nguyên thiên nhiên, lập bản đồ địa chất thủy văn, thăm dò nguồn nước ngầm ở một số địa phương và trên đảo Phú Quý phục vụ nhu cầu sinh hoạt và phát triển kinh tế, bảo vệ quốc phòng an ninh.

**5- Các vấn đề xã hội được chăm lo giải quyết tốt hơn; sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá tiếp tục phát triển theo hướng xã hội hoá.**

Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình ngày càng tiến bộ, đạt tỷ lệ giảm sinh bình quân hàng năm trên 0,1%, đạt mục tiêu đại hội.

Thông qua phát triển kinh tế, thực hiện các chương trình, dự án quốc gia, hàng năm giải quyết việc làm cho 18 nghìn lao động. Đại bộ phận nhân dân đời sống ổn định và từng bước được cải thiện. Số hộ nghèo từ 25,6% năm 1995 xuống còn 9,7% năm 2000. Thu nhập bình quân đầu người năm 2000 đạt 253 USD, bằng 1,43 lần năm 1995, vượt mục tiêu điều chỉnh.

Các chính sách xã hội được quan tâm chăm lo tốt hơn. Phong trào toàn dân chăm sóc gia đình thương binh - liệt sĩ, người có công, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo, tương thân, tương trợ tiếp tục được mở rộng trong mọi tầng lớp và cộng đồng dân cư. Năm năm đã vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa 8,5 tỷ đồng. Công tác bảo hiểm xã hội được tăng cường.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển về quy mô và tiến bộ về chất lượng dạy và học. Số học sinh tăng nhanh, nhất là học sinh trung học cơ sở và phổ thông trung học; bình quân hàng năm tăng hơn 1,3 vạn học sinh. Đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ, và nâng trường Trung học Sư phạm lên Cao đẳng. Quan tâm thực hiện chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, học sinh vùng cao tạo điều kiện tiếp tục ổn định và phát triển giáo dục miền núi. Xã hội hoá giáo dục được thực

hiện ngày càng tốt hơn, đã huy động nhân dân đóng góp cùng với Nhà nước xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, bình quân hàng năm xây mới 200 và sửa chữa 300 phòng học. Chú ý đào tạo đội ngũ giáo viên, tăng thêm số lượng và trình độ các mặt, từng bước đáp ứng yêu cầu nâng chất lượng giảng dạy. Phong trào học tập trong nhân dân phát triển; các hình thức đào tạo đa dạng, phong phú ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập, nâng cao kiến thức, trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ cho học sinh và người lao động.

Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân được đẩy mạnh. Vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch có nhiều tiến bộ, thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia; tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 44,3% xuống còn 36%. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, tỷ lệ tử vong giảm rõ. Mạng lưới y tế được chú trọng cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị; số cơ sở y tế xã phường có bác sỹ đạt 60,46%, vượt mục tiêu đại hội. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng thêm về số lượng, nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần phục vụ.

Hoạt động văn hóa thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao ngày càng được mở rộng, nâng dần chất lượng và hiệu quả phục vụ. Hoạt động văn hóa nghệ thuật bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương; phong trào văn nghệ quần

chúng tiếp tục phát triển; từng bước nâng dần mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào vùng sâu, vùng xa. Cuộc vận động xây dựng cuộc sống mới - nếp sống văn hóa được đẩy mạnh; đến nay đã đăng ký xây dựng 163 làng, khu phố văn hoá, 100% cơ quan đơn vị đăng ký xây dựng nếp sống văn minh; 60% số hộ được công nhận gia đình văn hóa. Có 90% xã phủ sóng phát thanh và 75% xã phủ sóng truyền hình tỉnh. Hoạt động thể dục thể thao có tiến bộ. Nội dung, chất lượng thông tin của Báo, Đài được nâng lên, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

#### **6- Quốc phòng, an ninh được giữ vững.**

Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được tăng cường. Phong trào quốc phòng toàn dân và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng được mở rộng và đi dần vào chiều sâu. Lực lượng vũ trang địa phương có bước trưởng thành về nhiều mặt : phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ kỹ chiến thuật và sẵn sàng chiến đấu. Thế trận quốc phòng, biên phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân được tăng cường. Công tác tuyển sinh quân sự có cố gắng, tuyển quân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Hệ thống phòng thủ được củng cố, xây dựng ở các địa bàn trọng điểm,



xung yếu. An ninh chính trị được giữ vững, không để xảy ra đột biến xấu. Trật tự xã hội trên một số mặt có chuyển biến, kiềm chế được sự gia tăng của một số loại tội phạm.

**7- Hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng được phát huy, hiệu lực quản lý của chính quyền có tiến bộ, dân chủ xã hội được mở rộng, phong trào quần chúng tiếp tục có chuyển biến trên nhiều lĩnh vực.**

Cùng với quán triệt và thực hiện nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, các cấp ủy đã coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, tạo chuyển biến trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên giữ được phẩm chất chính trị, tin tưởng vào đường lối đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Các cấp ủy và tổ chức đảng đã triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đạt một số kết quả, tạo sự chuyển biến bước đầu, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình.

Cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh tăng 5,56%, cơ sở đảng yếu kém giảm 0,85%. Năng lực lãnh đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng từng bước

được nâng lên. Hầu hết các cấp ủy, tổ chức Đảng có quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng căn bản được giữ vững. Kết nạp 3.297 đảng viên mới, tăng 1,7 lần so với 5 năm 1991-1995, bình quân mỗi năm phát triển trên 670 đảng viên, đạt chỉ tiêu đại hội đề ra. Công tác quy hoạch, bố trí sử dụng cán bộ từng bước đi dần vào nền nếp; chú ý đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, 5 năm có trên 13 ngàn lượt cán bộ được đi học. Công tác kiểm tra Đảng từng bước có tiến bộ trong việc kiểm tra thực hiện chỉ thị, nghị quyết, tăng cường kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm; đã xử lý kỷ luật 9 tổ chức và 687 đảng viên, trong đó khai trừ 115 đảng viên. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng hơn trước, đã thẩm tra, xác minh kịp thời một số vấn đề về lịch sử chính trị của cán bộ, đảng viên. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng từng bước được cải tiến, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy ngày càng tốt hơn vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp từng bước tăng cường hiệu lực và hiệu quả thông qua việc thực hiện chức năng giám sát, tiếp xúc cử tri, nâng chất lượng các kỳ họp. Ủy ban nhân dân các cấp được củng cố một bước, hiệu lực quản

lý nhà nước trên các lĩnh vực nhìn chung có tiến bộ, đạt được kết quả bước đầu về cải cách một bước thủ tục hành chính, đấu tranh chống tham nhũng, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; chú ý xây dựng Ban điều hành thôn, khu phố, đưa công tác quản lý xã hội trên địa bàn dân cư đi dần vào nề nếp. Công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử có chuyển biến, góp phần tích cực phòng chống tội phạm, đấu tranh bảo vệ pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- Mặt trận và các đoàn thể, các tổ chức xã hội có nhiều cố gắng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tập trung chăm lo lợi ích thiết thân của quần chúng, đa dạng các hình thức tập hợp, coi trọng phát triển đoàn viên, hội viên, củng cố tổ chức, nâng dần chất lượng, hướng hoạt động về cơ sở. Cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", phong trào xóa đói giảm nghèo, tương thân, tương ái ngày càng mở rộng, tạo được nhiều mô hình, điển hình tốt, góp phần đắc lực thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" gắn với việc triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở đạt được kết quả bước đầu, quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được tôn trọng và phát huy; đoàn kết các dân tộc, tôn giáo và các tầng lớp nhân dân được tăng cường.

*Đạt được những kết quả trên là nhờ đường lối, nghị quyết đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo, giúp đỡ có hiệu quả của Trung ương; sự chấp hành, vận dụng cụ thể hoá, tổ chức thực hiện của các cấp ủy, chính quyền phù hợp với thực tiễn địa phương; sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể, của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.*

## **II - KHUYẾT ĐIỂM, YẾU KÉM:**

**1- Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và đầu tư, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; một số ngành, lĩnh vực phát triển chưa vững chắc, thiếu ổn định, sức cạnh tranh yếu, hiệu quả thấp.**

Sản xuất nông - lâm - thủy sản phát triển chưa ổn định, thiếu vững chắc, còn phụ thuộc vào tự nhiên; chưa tạo được khối lượng sản phẩm hàng hoá lớn có chất lượng cao. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, qui hoạch vùng chuyên canh chậm. Ứng dụng công nghệ mới và chuyển giao kỹ thuật, hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi chưa đáp ứng kịp yêu cầu sản xuất. Chăn nuôi phát triển chậm. Quản lý đất đai, rừng và đất lâm nghiệp còn lỏng lẻo, có trường hợp để xảy ra tiêu cực; tình trạng

phá rừng và vi phạm lâm luật còn nhiều, có vụ rất nghiêm trọng. Hiệu quả của công tác giao khoán bảo vệ rừng còn thấp. Chậm hoàn thành qui hoạch sử dụng đất lâm nghiệp và mạng lưới các cơ sở chế biến gỗ. Có trường hợp giao, cấp đất lâm nghiệp không đúng thẩm quyền, vi phạm Luật Đất đai. Ngành thủy sản phát triển chưa tương xứng với năng lực và tiềm năng; chuyển đổi cơ cấu thuyền nghề, phát triển nuôi trồng chậm, bảo vệ ngư trường chưa tốt. Một số dự án đánh bắt xa bờ chưa hiệu quả. Sản xuất công nghiệp phát triển chậm, đặc biệt là ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Một số cơ sở sản xuất công nghiệp, được xác định trong Nghị quyết Đại hội và các nghị quyết chuyên đề chưa được triển khai. Sản xuất công nghiệp qui mô nhỏ, thiết bị và công nghệ lạc hậu, không đồng bộ nhưng chậm đổi mới nên chất lượng sản phẩm thấp, sức cạnh tranh yếu, đặc biệt là các mặt hàng chế biến xuất khẩu. Vai trò của công nghiệp đối với sự nghiệp công nghiệp hoá nông nghiệp và nông thôn còn yếu kém, chưa thực sự là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển.

Hoạt động thương nghiệp nhà nước ở nông thôn, miền núi còn yếu, chưa góp phần tiêu thụ và ổn định giá cả nông, hải sản. Dịch vụ phục vụ du lịch thiếu đồng bộ, sản phẩm còn đơn điệu; phát triển du lịch chưa gắn với bảo vệ môi trường.

Công tác dự báo, thông tin thị trường và tiếp thị chưa được chú ý đúng mức. Sản phẩm nông, lâm, hải sản qua chế biến là mặt hàng có lợi thế của tỉnh nhưng chất lượng thấp nên tiêu thụ còn rất khó khăn. Hoạt động kinh tế đối ngoại, vốn đầu tư nước ngoài còn hạn chế. Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng chậm, hiệu quả kinh doanh xuất nhập khẩu thấp.

Cân đối thu chi ngân sách còn nhiều khó khăn. Nguồn thu ngân sách còn hạn hẹp và chưa ổn định, nhưng chưa khai thác và quản lý tốt các nguồn thu. Hoạt động tín dụng chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất trên một số lĩnh vực, địa bàn; phương thức, thủ tục cho vay còn rườm rà.

Một số doanh nghiệp nhà nước chưa coi trọng đúng mức đổi mới thiết bị, công nghệ, lựa chọn công nghệ có trường hợp chưa phù hợp; năng lực quản lý điều hành yếu, hiệu quả thấp, thị phần ngày càng thu hẹp, một số đơn vị thua lỗ kéo dài, mất khả năng thanh toán. Công tác sắp xếp, cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước chậm. Đổi mới kinh tế hợp tác và HTX còn lúng túng, nội dung kinh tế chưa rõ, nhiều nơi hoạt động còn hình thức. Một số doanh nghiệp tư nhân vốn, kỹ thuật, năng lực quản lý, kinh doanh còn hạn chế. Sự hình thành và hoạt động các trang trại còn tự phát, thiếu qui hoạch và định hướng.

Hoạt động khoa học công nghệ kết quả chưa cao; thiếu sự gắn kết giữa các tổ chức khoa học với hoạt động của các doanh nghiệp, giữa nghiên cứu với ứng dụng. Đổi mới thiết bị công nghệ chậm, tình trạng lạc hậu về công nghệ đang là cản ngại lớn trong quá trình phát triển và cạnh tranh. Môi trường chưa được hướng dẫn bảo vệ và quản lý tốt. Quản lý tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm còn nhiều hạn chế. Vốn nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ chưa đảm bảo nhưng đầu tư còn phân tán, hiệu quả thấp.

**2- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển; môi trường đầu tư chậm được cải thiện, thu hút đầu tư còn hạn chế.**

Phân bổ vốn đầu tư còn dàn trải, một số công trình trọng điểm đầu tư kéo dài, chậm đưa vào khai thác sử dụng, có công trình chất lượng chưa bảo đảm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn còn yếu kém, đặc biệt là giao thông nông thôn, miền núi và hệ thống thoát nước các đô thị. Quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản còn thiếu sót, khuyết điểm; công tác quy hoạch, thẩm định, xét duyệt dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, giải tỏa đền bù chậm, chính sách thu hút đầu tư kém hấp dẫn.

### **3- Một số vấn đề xã hội bức xúc chậm được giải quyết tốt.**

Lao động thiếu việc làm và việc làm không ổn định còn nhiều. Tỷ lệ thất nghiệp còn ở mức cao (6,17%), lao động nông nhân ở nông thôn còn khá lớn. Tình trạng di dân tự do chưa được ngăn chặn hiệu quả. Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, nhất là các gia đình thuộc diện chính sách xã hội và đồng bào ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Mức sống và trình độ dân trí nhìn chung còn chênh lệch khá lớn giữa thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi. Đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển giáo dục. Công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe người nghèo, bảo vệ môi trường còn yếu. Cơ sở vật chất của ngành văn hoá, thể dục thể thao còn thiếu thốn; đời sống văn hoá cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, hải đảo còn thấp; mê tín dị đoan có chiều hướng gia tăng.

### **4- Công tác quốc phòng và an ninh còn có mặt hạn chế.**

Công tác tuyên truyền giáo dục về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh chưa thường xuyên, đều khắp. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ về xây dựng nền quốc phòng



toàn dân và âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Thế trận an ninh nhân dân và quốc phòng toàn dân chưa thật vững chắc. Trật tự xã hội từng nơi, từng lúc còn diễn biến phức tạp; đáng chú ý là tệ nạn ma túy, mại dâm có chiều hướng phát triển, tai nạn giao thông tăng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển chưa đều ở các vùng. Việc xây dựng xã, phường vững mạnh toàn diện và vững mạnh về quốc phòng an ninh thiếu đồng bộ, lúng túng. Công tác bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hoá, an ninh kinh tế có lúc, có nơi còn sơ hở, mất cảnh giác. Công tác quản lý bộ đội, công an có lúc, có nơi chưa chặt chẽ; một số cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu rèn luyện phẩm chất đạo đức, vi phạm kỷ luật.

**5- Công tác xây dựng Đảng chưa đáp ứng được yêu cầu; hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền trên một số mặt còn yếu; phong trào quần chúng phát triển chưa rộng khắp và chưa thật sự đi vào chiều sâu.**

Công tác tư tưởng thiếu chủ động, sắc bén, chưa nắm bắt và xử lý kịp thời những vấn đề tư tưởng phát sinh, nhất là những vấn đề bức xúc, nổi cộm được xã hội quan tâm. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác lãnh đạo và quản lý của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa tốt. Một bộ

phận cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, xa rời quần chúng, thiếu gương mẫu trong chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước; sa sút, thoái hoá về phẩm chất, lối sống, thiếu tinh thần trách nhiệm dẫn đến vi phạm kỷ luật, pháp luật. Ý thức tự giác đấu tranh tự phê bình và phê bình trong cán bộ, đảng viên chưa cao, còn biểu hiện né tránh khuyết điểm, né nang, sợ trách nhiệm. Các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình chưa thường xuyên và nghiêm túc, một số nơi chưa phát huy tốt dân chủ, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, mất đoàn kết nội bộ, buông lỏng kỷ luật, kỷ cương. Cơ sở đảng trong sạch vững mạnh chỉ đạt 77% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội. Chưa chú ý đúng mức xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên mới ở trường học, vùng biển, vùng đồng bào có đạo. Năng lực lãnh đạo của các cấp ủy chưa ngang tầm nhiệm vụ mới, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng giảm sút. Một số trường hợp đào tạo chưa gắn với bố trí, sử dụng và chưa đúng với quy hoạch cán bộ. Phương thức lãnh đạo ở nhiều cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng chậm đổi mới, chưa thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, lề lối làm việc còn nặng giấy tờ hành chính, hội họp; công tác kiểm tra thực hiện Nghị quyết vẫn là khâu yếu.

- Công tác giám sát của HĐND các cấp còn yếu và lúng túng; chất lượng hoạt động của một

số đại biểu còn thấp. Năng lực, hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ mới. Cải cách thủ tục hành chính còn chậm và chưa kiên quyết. Đội ngũ cán bộ, công chức còn hạn chế về năng lực chuyên môn nghiệp vụ và trách nhiệm giải quyết công việc. Tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa được đẩy lùi. Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án một số vụ thiếu kịp thời.

Phong trào hành động cách mạng của quần chúng phát triển không đều giữa các vùng; xây dựng và phát triển thực lực chính trị ở nhiều nơi, nhất là các vùng trọng điểm còn yếu. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở còn chậm, chưa thật sự đi vào cuộc sống của quần chúng trên các địa bàn dân cư và cơ quan, đơn vị.

*Những khuyết điểm, yếu kém trên có phần do khách quan, nhưng chủ yếu là do các nguyên nhân chủ quan sau đây:*

+ Nhận thức, quán triệt và vận dụng, cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở các cấp, các ngành chưa đầy đủ, kịp thời, sáng tạo.

+ Năng lực lãnh đạo các cấp ủy, hiệu lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của các cấp chính

quyền chưa cao. Chậm nghiên cứu xây dựng cơ chế và ban hành các chính sách phù hợp để khuyến khích, thu hút, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; thiếu kiên quyết và chậm thực hiện cải cách thủ tục hành chính; thiếu sâu sát cơ sở.

+ Sự phân công, phân cấp và phối hợp giữa các ngành, các cấp thiếu đồng bộ, chặt chẽ; kỷ cương kỷ luật chưa nghiêm. Tình trạng mất đoàn kết trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy chậm khắc phục ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, chỉ đạo.

+ Trình độ kiến thức, năng lực của đội ngũ cán bộ có mặt còn hạn chế. Công tác tổ chức cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; một số cán bộ lãnh đạo, quản lý tinh thần trách nhiệm chưa cao, phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật kém.

***Từ thực tiễn trong quá trình chỉ đạo, điều hành rút ra một số kinh nghiệm :***

- Một là, phải nhận thức, nắm bắt, vận dụng cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương kịp thời, sáng tạo, phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng ngành, từng lĩnh vực; phải đề ra các cơ chế, chính sách phù hợp nhất là các chính sách khuyến khích phát huy lợi thế so sánh, tạo đột phá đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

- *Hai là*, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; đặc biệt tăng cường lãnh đạo chính quyền các cấp nhằm phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; lấy xây dựng Đảng làm nhiệm vụ then chốt, trong đó cán bộ là nhân tố quyết định; phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết nội bộ, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, nâng cao trách nhiệm của cơ quan tham mưu ở các cấp, các ngành.

- *Ba là*, trong tổ chức chỉ đạo thực hiện phải thống nhất ý chí và hành động, nói đi đôi với làm, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương. Xác định rõ công việc trọng tâm, trọng điểm trong từng lĩnh vực, từng thời gian; phân công, phân cấp rõ ràng, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- *Bốn là*, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm tự kiểm tra của từng đơn vị, địa phương. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên lợi dụng chức quyền để tham ô, hối lộ và ức hiếp quần chúng, tạo niềm tin cho nhân dân. Kịp thời sơ tổng kết, phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- *Năm là*, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vượt khó vươn lên, chống tư tưởng ỷ lại,

trông chờ; động viên mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển. Phát động rộng rãi, duy trì thường xuyên phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ ở từng địa phương, đơn vị.

*Phần thứ hai*

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 5 NĂM  
2001 - 2005**

Năm năm 2001-2005, là giai đoạn tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo nền tảng và cơ sở vững chắc cho thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010.

*Cơ hội và thuận lợi:*

Sự nghiệp đổi mới tiếp tục mở rộng, đi vào chiều sâu, môi trường chính trị ổn định tạo thế và lực mới với nhiều cơ chế, chính sách mới. Những kinh nghiệm rút ra từ lãnh đạo, quản lý, điều hành những năm qua; cơ sở vật chất kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng từng bước phát huy hiệu quả; nguồn nhân lực dồi dào, tiềm năng kinh tế khá phong phú; nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phát triển năng động, có điều kiện hội nhập và hợp tác, thu hút đầu tư nhằm phát huy lợi thế so sánh để phát triển kinh tế - xã hội.

### *Khó khăn và thử thách:*

Nền kinh tế còn nhiều yếu tố thiếu vững chắc, tích lũy từ nội bộ còn thấp; thiết bị công nghệ lạc hậu, chậm đổi mới; năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh yếu; thị trường tiêu thụ không ổn định; khoảng cách về trình độ công nghệ, sức sản xuất, mức thu nhập so với cả nước và khu vực còn lớn; năng lực, trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới; việc làm và một số tệ nạn xã hội còn là vấn đề gay gắt; các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu diễn biến hoà bình với những thủ đoạn mới tinh vi, phức tạp, còn tiềm ẩn những yếu tố có thể gây mất ổn định.

## **I - TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU:**

### **1- Tư tưởng chỉ đạo**

- Phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, nắm bắt thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên các mặt, làm tiền đề cho sự phát triển trong những năm tiếp theo.

- Phát huy cao độ nội lực vật chất và tinh thần, tính năng động, sáng tạo kết hợp với khai thác tốt các nguồn lực từ bên ngoài, thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trong hoạt động kinh tế, đặc biệt là nâng chất lượng những sản phẩm lợi thế để hội nhập, gắn hiệu quả kinh tế với hiệu quả chính trị xã hội.

- Tập trung đầu tư các công trình trọng điểm, các vùng động lực để tạo sức bật mới, đồng thời quan tâm đúng mức đến các vùng còn nhiều khó khăn, vùng căn cứ cách mạng, thu hẹp khoảng cách chênh lệch phát triển giữa các vùng, các địa phương.

- Lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc; phát huy nhân tố con người, tiếp cận nhanh nền kinh tế tri thức, phát triển khoa học công nghệ, giữ gìn và phát huy truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; phát huy dân chủ đi đôi với giữ gìn kỷ cương pháp luật.



## 2- Mục tiêu

### a- Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh nhịp độ tăng trưởng và tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo ra bước phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trọng điểm là công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất cùng với xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng tích lũy từ nội bộ nền kinh tế ưu tiên cho đầu tư phát triển. Ổn định và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giảm hộ nghèo, tăng hộ giàu, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; quốc phòng, an ninh chính trị vững chắc, trật tự xã hội tiến bộ. Tăng cường củng cố, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý, điều hành và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

### b- Mục tiêu chủ yếu:

- Tổng sản phẩm trong tính bình quân hàng năm tăng 12%. Ngành nông - lâm - ngư nghiệp tăng 9,5%, công nghiệp - xây dựng tăng 15%, dịch vụ tăng 14%. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm 30%, đến năm 2005 đạt 180 - 190 triệu USD, sản lượng lương thực 400 ngàn tấn, huy động

vào ngân sách 11-12%, tích lũy từ nội bộ nền kinh tế 20% so với tổng sản phẩm trong tỉnh.

- Giảm tỉ lệ sinh bình quân hàng năm 0,1%. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 20% vào năm 2005. Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 18 - 20 ngàn lao động. Giảm hộ nghèo xuống dưới 5%, nâng mức thu nhập bình quân đầu người lên khoảng 1,6 lần so với năm 2000.

- Đến năm 2005 có 60% tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, bình quân mỗi năm phát triển 700 đảng viên mới.

## **II - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:**

**1- Phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm.**

Trong những năm trước mắt tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế nông - ngư - lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ để chuyển dần sang cơ cấu công nghiệp, dịch vụ - nông, ngư, lâm nghiệp; trong đó coi trọng khai thác và phát huy lợi thế kinh tế biển. Đến năm 2005 giá trị nhóm ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 37,6%, nhóm ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 26% và nhóm ngành dịch vụ chiếm 36,4% trong GDP của tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo và đầu tư đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn. Phát triển nông nghiệp toàn diện với cơ cấu cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả quỹ đất nông nghiệp. Ổn định diện tích canh tác lúa khoảng 45 ngàn ha, tạo thành vùng tập trung chuyên canh, tăng năng suất và chất lượng lúa. Chuyển mạnh ruộng lúa 1 - 2 vụ sản xuất bắp bênh, năng suất thấp và tận dụng đất màu, gò, đồi sang trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, nuôi tôm, cá... nhằm tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích. Quy hoạch cụ thể các vùng chuyên canh cây, con như vùng cây lương thực (lúa, màu), cây công nghiệp (bông vải, mía đường, cao su, điều, tiêu,...), cây ăn quả (thanh long, nho, xoài, nhãn...), vùng chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá; tập trung đẩy mạnh phát triển cây bông vải, thanh long; tạo vùng mía nguyên liệu ổn định cho nhà máy đường, tạo vành đai rau sạch, hoa, cây cảnh cho thành phố Phan Thiết. Đến năm 2005 cây công nghiệp, cây ăn quả chiếm 40 - 42% giá trị của ngành trồng trọt và chăn nuôi chiếm 27% trong tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Thực hiện luân canh, xen canh; áp dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sinh học, đặc biệt là giống cây trồng vật nuôi, công nghệ sau thu hoạch, mở rộng các dịch vụ phục vụ

sản xuất nông nghiệp. Có chính sách đào tạo, khuyến khích, thu hút cán bộ kỹ thuật về công tác ở nông thôn. Đẩy nhanh tốc độ thủy lợi hóa, cơ giới hóa, điện khí hóa, xây dựng nông thôn mới. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xã hội, phát triển ngành nghề, dịch vụ, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống dân cư ở nông thôn, miền núi và hải đảo.

- Triển khai tốt kế hoạch trồng rừng, khoanh nuôi, tái sinh phát triển vốn rừng, thực hiện có hiệu quả việc phân cấp quản lý, bảo vệ rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Đẩy mạnh giao đất, khoán rừng cho tổ chức và cá nhân quản lý; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, gia đình xây dựng vườn rừng, phủ xanh đất trống, đồi trọc theo mô hình lâm - nông, nông - lâm kết hợp; phấn đấu nâng độ che phủ lên 56% vào năm 2005. Cũng cố, tăng cường hệ thống tổ chức ngành kiểm lâm, sắp xếp lại tổ chức các đơn vị lâm nghiệp, phát huy sức mạnh tổng hợp các lực lượng để bảo vệ rừng. Thực hiện tốt công tác định canh định cư, chấm dứt nạn phá rừng làm rẫy. Điều chỉnh quy mô một số lâm trường phù hợp với khả năng quản lý. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên rừng, hạn chế khai thác rừng tự nhiên, khai thác gỗ đi đôi với chế biến và tiêu thụ.

- Phát triển mạnh kinh tế biển đi đôi với bảo vệ ngư trường, môi trường và an ninh vùng biển. Coi trọng cả 5 khâu: khai thác, nuôi trồng, chế biến, dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ nguồn lợi; trọng tâm là tập trung làm tốt khâu chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm và đẩy mạnh nuôi trồng, nhất là nuôi tôm giống, tôm thịt, cá nước ngọt. Thực hiện chuyển đổi ngành nghề, phát triển thủy sản có công suất lớn, trang bị kỹ thuật hiện đại đánh bắt xa bờ, tổ chức dịch vụ, hậu cần, chế biến tiêu thụ có hiệu quả; đồng thời xác định, hướng dẫn ngành nghề khai thác gần bờ phù hợp gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường biển. Bình quân mỗi năm khai thác 120 ngàn tấn, năm 2005 đạt sản lượng 135 ngàn tấn thủy sản các loại, có 1 vạn tấn tôm và cá nuôi.

- Đầu tư phát triển nhanh và đổi mới thiết bị công nghệ ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, hải sản, khai khoáng, vật liệu xây dựng. Khuyến khích đầu tư phát triển các ngành may mặc, giày da, hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu, cơ khí, sơ chế nông sản tại chỗ, sửa chữa nông, ngư cơ thu hút nhiều lao động ở thành phố, các thị trấn và nông thôn. Ưu tiên đầu tư chiều sâu đối với các doanh nghiệp xác định là trọng điểm, sản phẩm có lợi thế. Phát huy tối đa năng lực hiện có, đồng thời phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, công nghệ hiện đại, nâng chất lượng, tăng sức cạnh

tranh, từng bước tạo ra một số sản phẩm chủ lực, có khối lượng hàng hóa lớn, kinh doanh hiệu quả. Có chính sách ưu đãi, gọi vốn đầu tư sản xuất thức ăn gia súc, phân vi sinh, gỗ ván dăm, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm từ trái cây, thịt gia súc, gia cầm...; nâng cao hiệu quả sử dụng khu công nghiệp Phan Thiết, chuẩn bị điều kiện đầu tư khu công nghiệp Tuy Phong, Hàm Tân và Hàm Kiệm (Hàm Thuận Nam).

- Đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành thương mại, dịch vụ du lịch trở thành ngành quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tích lũy cho ngân sách.

Mở rộng thị trường sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, giao lưu hàng hóa thông suốt giữa các vùng trong tỉnh, gắn với thị trường khu vực và cả nước. củng cố tăng cường hệ thống thương nghiệp Nhà nước, thực hiện bán buôn hàng hoá thiết yếu và giữ tỷ trọng bán lẻ ở mức cần thiết, coi trọng thị trường nông thôn, miền núi, thực hiện phương thức mua bán linh hoạt, tập trung vào việc cung ứng vật tư và mua sản phẩm của người sản xuất, cung cấp thông tin, dự báo thị trường thúc đẩy sản xuất phát triển. Đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại tổng hợp của tỉnh, quy hoạch xây dựng và nâng cấp các chợ, các trung tâm thương mại ở các huyện lỵ, thành phố, các vùng đông dân cư. Khuyến khích các thành phần tham gia hoạt động dịch vụ

thương mại theo quy định của Nhà nước. Phấn đấu đạt tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội tăng bình quân hàng năm 16 - 17%. Phát triển mạnh các dịch vụ bưu chính viễn thông, thông tin liên lạc, năng lượng, vận tải, bảo hiểm, tư vấn, quảng cáo... thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Khuyến khích thu hút vốn đầu tư khu du lịch Phan Thiết - Mũi Né, Tuy Phong, Hàm Tân, Hàm Thuận Nam; phát triển du lịch sinh thái, mở thêm các điểm kinh doanh, dịch vụ du lịch ở các nơi có điều kiện. Khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh đầu tư các dịch vụ phục vụ vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng... Quản lý và bảo vệ tốt môi trường sinh thái, đảm bảo phát triển ngành du lịch nhanh, bền vững. Đến năm 2005 giá trị tăng thêm ngành dịch vụ du lịch chiếm 10% trong GDP của tỉnh, thu hút 1,2 - 1,5 triệu lượt khách đến tham quan, du lịch.

- Nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, mở rộng các hình thức thu hút vốn trong và ngoài nước. Xây dựng các chính sách ưu đãi về giá thuê đất, cải cách thủ tục hành chính; chuẩn bị các dự án khả thi có chất lượng để gọi vốn đầu tư nước ngoài. Tranh thủ và quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn viện trợ quốc tế.

Khẩn trương chuẩn bị tốt các điều kiện, tham gia hội nhập với khu vực và quốc tế theo các hiệp định của Nhà nước. Đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, lấy chất lượng, hiệu quả là chính, chú trọng củng cố mô hình tổ chức quản lý, cán bộ, khai thác sử dụng thông tin và mở rộng thị trường; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế kinh doanh xuất, nhập khẩu. Tổ chức hoặc tham gia các Hiệp hội xuất khẩu chuyên ngành, đồng thời liên doanh, liên kết tham gia xuất khẩu. Phấn đấu tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm từ 580-600 triệu USD, đến năm 2005 kim ngạch xuất khẩu đạt 180 - 190 triệu USD.

## **2- Huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh thu ngân sách, mở rộng tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.**

- Phát huy sức mạnh tổng hợp cả bên trong và bên ngoài, tập trung vốn cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Bố trí cơ cấu đầu tư hợp lý, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa, ưu tiên đầu tư cho công nghiệp hoá nông nghiệp và nông thôn. Hàng năm dành ít nhất 30% tổng chi ngân sách địa phương đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Thực hiện kiên cố hóa kênh mương; khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi hiện có; từng bước đưa vào sử dụng hồ Sông Lòng Sông. Đề nghị Trung ương cho



khởi công xây dựng công trình thủy lợi Tà Pao, công trình sau thủy điện Đại Ninh, chuẩn bị thủ tục đầu tư xây dựng hồ Sông Dinh, đập sông Móng; phát triển thủy lợi nhỏ và vừa. Đến năm 2005, nâng diện tích được tưới chủ động lên gấp 1,5 - 1,6 lần so với hiện nay.

Hoàn thiện cảng cá Phan Thiết, La Gi; khai thác có hiệu quả các cảng cá, hoàn thành cảng vận tải Phan Thiết; đầu tư nạo vét, xây dựng các bãi neo đậu tàu ở Liên Hương (Tuy Phong), Phú Hải (Phan Thiết), Ba Đàng (Hàm Tân). Nhựa hoá các tuyến đường tỉnh lộ, nội ô thành phố, thị trấn huyện lỵ. Xây dựng và nâng cấp các đường vào các khu công nghiệp, du lịch, các xã miền núi, vùng cao, vùng căn cứ kháng chiến cũ, phấn đấu các huyện có đường ô tô đến trung tâm xã trước năm 2002. Huy động các nguồn vốn của dân đầu tư phát triển, mở mang giao thông nông thôn, đường liên xã, liên thôn, xóm.

Khôi phục sân bay Phú Quý; hoàn thành nâng cấp quốc lộ 28; cải tạo lưới điện nguồn 110KV cho các huyện Hàm Tân, Đức Linh; xây dựng đường dây 110KV Hàm Thuận - Đa Mi - Phan Thiết, Đại Ninh - Lương Sơn.

Nâng cấp và chuẩn hóa lưới điện trung thế, cải tạo và phát triển lưới điện hạ thế đến các xã

đồng bằng, miền núi. Năm 2005, 100% xã có điện, 90% số hộ được dùng điện, nâng mức tiêu thụ điện bình quân đầu người lên gấp đôi năm 2000.

Đầu tư mở rộng, hiện đại hóa hệ thống thông tin liên lạc, xây dựng Trung tâm thông tin phục vụ chương trình khai thác hải sản xa bờ và quốc phòng an ninh; phát triển mạnh mẽ viễn thông phục vụ phát triển kinh tế, nâng cao dân trí các vùng. Năm 2005, 100% số xã có điện thoại hòa mạng thông tin quốc gia, mỗi xã có ít nhất 1 điểm bưu điện văn hóa, bình quân 100 người dân có 5,2 máy điện thoại.

Đầu tư mở rộng, nâng cấp các nhà máy nước hiện có. Đến năm 2005 tất cả các huyện lỵ đều có nhà máy nước, 90% dân số được sử dụng nước sạch, giải quyết cơ bản thoát nước cho Thành phố Phan Thiết, các huyện lỵ.

Hoàn thành quy hoạch chi tiết các đô thị, quy hoạch các khu dân cư, quy hoạch xã làm cơ sở cho việc xây dựng trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ, các thiết chế văn hóa xã. Tập trung chuẩn bị các điều kiện để nâng thị trấn La Gi - Tân An (Hàm Tân) lên thị xã. Giải toả và tái định cư ổn định cho các hộ vùng biển lớn, ngập lụt. Tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực xây dựng và đầu tư theo đúng pháp luật, quy hoạch,

kế hoạch và mỹ quan kiến trúc. Mở rộng hoạt động tư vấn về xây dựng cơ bản, tăng cường giám sát thi công bảo đảm chất lượng công trình. Thực hiện thí điểm đổi đất lấy công trình.

- Trên cơ sở phát triển kinh tế, bình quân hàng năm huy động 11-12% GDP vào ngân sách. Xây dựng chính sách bồi dưỡng nguồn thu, tạo nguồn thu lớn, ổn định. Khai thác, nắm chắc các nguồn thu hiện có để thu đúng, thu đủ vào ngân sách nhà nước. Tăng cường thanh tra tài chính, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn, tài sản công, phân phối lợi nhuận, tiền lương phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp; quản lý chặt chẽ ngân sách xã, phường, thị trấn, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Điều hành chi ngân sách theo đúng mục tiêu, chương trình kế hoạch, thực hiện công khai kế hoạch tài chính, các khoản huy động sức dân, quản lý và sử dụng có hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Ban hành chính sách huy động các nguồn vốn các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh, phát hành trái phiếu, ngân sách vay... để tăng nguồn vốn đầu tư xây dựng.

- Hoạt động kinh doanh của các ngân hàng hướng vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng và nâng cao chất lượng tín dụng ngân

hàng; tăng tỷ lệ cho vay trung và dài hạn; quan tâm cho vay phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Tăng cường quản lý hoạt động các quỹ tín dụng nhân dân, ngân hàng phục vụ người nghèo, cải tiến thủ tục, tăng số hộ nghèo được vay vốn sản xuất kinh doanh, hạn chế nạn cho vay nặng lãi. Làm tốt công tác quản lý điều hòa lưu thông tiền tệ, hiện đại hóa công nghệ thanh toán, mở rộng các dịch vụ tiền tệ nhanh, chính xác, an toàn.

**3- Phát huy mạnh mẽ các thành phần kinh tế, đan xen, hỗn hợp nhiều loại hình sở hữu, đa dạng về hình thức tổ chức kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp phát triển.**

Tiếp tục thực hiện nhất quán lâu dài chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần hoạt động theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tập trung sắp xếp, củng cố kinh tế Nhà nước, bảo đảm hoạt động có hiệu quả, từng bước vươn lên giữ vai trò chủ đạo trên một số lĩnh vực cùng với kinh tế hợp tác xã dần dần trở thành nền tảng, góp phần nâng khả năng cạnh tranh trong hội nhập và hướng dẫn các thành phần kinh tế khác phát triển theo định hướng XHCN. Tập trung củng cố, bảo đảm điều kiện cho các doanh nghiệp

mà nhà nước cần đầu tư 100% vốn hoặc có cổ phần chi phối, những doanh nghiệp phục vụ sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, sản phẩm có lợi thế của địa phương như muối công nghiệp, nước khoáng, chế biến nông - lâm - hải sản, khai khoáng... đủ sức cạnh tranh, kinh doanh có hiệu quả. Thực hiện cổ phần hoá, đa dạng hoá sở hữu đối với những doanh nghiệp nhà nước không cần nắm 100% vốn; thực hiện giao, bán, khoán, cho thuê đối với những doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Kiên quyết xử lý đối với doanh nghiệp thua lỗ kéo dài không có khả năng phục hồi theo Luật phá sản. Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách đối với doanh nghiệp Nhà nước, hình thành cơ chế kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước, xã hội và trong doanh nghiệp theo nguyên tắc các cơ quan nhà nước kiểm soát doanh nghiệp thông qua cơ chế, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong doanh nghiệp Nhà nước; xoá bao cấp, thực hiện cạnh tranh bình đẳng trên thị trường.

Tổ chức tổng kết thực tiễn quá trình đổi mới, phát triển và chuyển đổi kinh tế hợp tác và hợp tác xã, tạo điều kiện mở rộng các hình thức kinh tế hợp tác có nội dung kinh tế phù hợp, hoạt động có hiệu quả theo hướng: khuyến khích phát triển các hình thức kinh tế hợp tác đa dạng theo nguyên

tắc tự nguyện như hợp tác cung ứng các loại dịch vụ vật tư và tiêu thụ sản phẩm, hợp tác chế biến nông - lâm sản và phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, hợp tác giữa những hộ sản xuất, khai thác hải sản, chăn nuôi với các doanh nghiệp vừa và nhỏ... không giới hạn quy mô, lĩnh vực và không ràng buộc bởi địa giới hành chính. Nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên kết công nghiệp với nông ngư nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và kinh tế hộ. Khuyến khích các hộ nông, ngư dân mua cổ phần ở các doanh nghiệp chế biến nông, hải sản của Nhà nước. Khuyến khích, giúp đỡ thành lập các hợp tác xã cổ phần trong nghề cá, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ du lịch, thương mại, vận tải. Xử lý dứt điểm những hợp tác xã tồn tại hình thức. Ban hành chính sách cụ thể về đất đai, đầu tư, tín dụng, thị trường, khoa học công nghệ, bảo hộ tài sản khuyến khích kinh tế trang trại phát triển trên các lĩnh vực.

Kinh tế cá thể, tiểu chủ là bộ phận đông đảo ở cả nông thôn và thành thị, Nhà nước có chính sách tạo điều kiện giúp đỡ để thành phần kinh tế này làm ăn có hiệu quả, giải quyết việc làm ổn định, nhanh chóng phát triển thành tổ chức kinh tế tư nhân vừa, nhỏ. Hướng dẫn, vận động các tổ chức kinh tế, cá thể, tiểu chủ, trang trại từng bước đi vào làm ăn hợp tác tự nguyện dưới nhiều hình thức đa dạng.

Khuyến khích kinh tế tư bản tư nhân đầu tư phát triển vào các lĩnh vực, ngành nghề mà tình hình đang có nhu cầu, pháp luật không cấm; bảo hộ quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp của các nhà kinh doanh tư bản tư nhân, hướng ưu tiên theo con đường doanh nghiệp cổ phần, bán cổ phần cho người lao động, liên doanh, liên kết với kinh tế hợp tác xã và kinh tế nhà nước.

Tích cực tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư nước ngoài (kể cả vốn của kiều bào định cư ở nước ngoài) để phát triển công nghiệp chế biến nông, hải sản xuất khẩu, dịch vụ du lịch, đầu tư vào khu vực nông thôn, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với thu hút công nghệ hiện đại, tạo thêm nhiều chỗ làm việc.

#### **4- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; quản lý, bảo vệ tốt môi trường.**

Bằng nguồn vốn ngân sách, vốn của các doanh nghiệp và các nguồn vốn khác tập trung đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, nhất là sản phẩm xuất khẩu. Áp dụng rộng rãi, nhanh chóng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống. coi trọng việc chuyển giao kỹ thuật, đổi mới công nghệ đặc biệt là công nghệ sinh học, trước hết là

lai tạo được nhiều giống cây con có năng suất, giá trị kinh tế cao, phù hợp điều kiện sinh thái từng vùng. Tiếp cận nhanh nền kinh tế tri thức, đặc biệt chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và vật liệu mới.

Phát huy quỹ hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ. Tăng cường cán bộ và cơ sở vật chất kỹ thuật cho các trạm trại, trung tâm nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Có chính sách phát huy trí tuệ, thu hút chất xám của cán bộ khoa học, động viên trí thức trẻ về công tác nơi khó khăn; tạo lập thị trường gắn kết việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ mới với sản xuất, kinh doanh và công tác quản lý; khuyến khích phát triển các dịch vụ tư vấn về khoa học công nghệ.

Quan tâm công tác nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, quản lý xã hội, xây dựng con người mới và nền văn hoá mới, tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; cân bằng sinh thái. Tập trung khống chế ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí, xử lý chất thải, nước thải, khí thải ở các cơ



sở sản xuất, bệnh viện, dân cư đô thị, vùng biển. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, các công trình kinh tế - xã hội; tăng cường thanh, kiểm tra môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

### **5- Chăm lo giải quyết tốt các vấn đề xã hội.**

Đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình, tăng cường công tác thông tin, giáo dục, truyền thông, mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ kỹ thuật kế hoạch hoá gia đình, quan tâm chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em.

Giải quyết việc làm là vấn đề vừa cấp bách vừa cơ bản trong những năm đến. Qua phát triển các thành phần kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hàng năm phải tạo thêm hai vạn chỗ làm việc mới để giải quyết lao động không có việc làm ở thành thị, lao động thiếu việc làm và lao động dôi ra trong quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp.

Khuyến khích các thành phần kinh tế mở mang các ngành nghề, cơ sở sản xuất có khả năng sử dụng nhiều lao động. Khôi phục và phát triển các làng nghề tiểu, thủ công nghiệp ở thành thị và nông thôn, gắn với giải quyết thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Củng cố, nâng cao chất lượng các trường dạy nghề hiện có; thành lập trường dạy nghề ở tỉnh và các trung tâm dạy nghề ở các huyện, thành phố, có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển cơ sở dạy nghề. Cùng với việc đào tạo nghề cho lao động đến tuổi, cần tập trung đào tạo đội ngũ công nhân có tay nghề kỹ thuật cao, nhân viên nghiệp vụ lành nghề phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện có hiệu quả chương trình xoá đói, giảm nghèo. Tổ chức tốt các hoạt động hỗ trợ vốn từ các chương trình quốc gia, mở rộng các hình thức tín dụng với cơ chế phù hợp. Khuyến khích các hình thức tạo vốn do dân tự lập thông qua hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể để giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, ổn định và cải thiện rõ rệt đời sống nhân dân các vùng, nhất là các vùng nghèo, xã nghèo.

Tiếp tục phát động sâu rộng phong trào toàn dân thực hiện tốt chính sách đối với người và gia đình có công với nước, phát triển mạnh các hoạt động tình nghĩa cứu trợ xã hội trên từng địa bàn dân cư. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đồng bào miền núi, vùng cao, dân tộc thiểu số; chế độ bảo hiểm xã hội.

Mở rộng quy mô đi đôi với coi trọng chất lượng giáo dục đào tạo. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, trường, lớp.

Ngân sách nhà nước cùng với các nguồn vốn khác tập trung xây dựng và từng bước kiên cố hoá, đảm bảo đủ trường lớp, trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu học tập, đồng thời khuyến khích phát triển các trường tư thục hệ mầm non, trường bán công, dân lập ở hệ phổ thông. củng cố, phát triển giáo dục miền núi. Thực hiện có kết quả mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, chống tái mù chữ; phấn đấu đến năm 2005, 100% trẻ trong độ tuổi được phổ cập giáo dục tiểu học; có 35-40% xã, phường, đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở tất cả các ngành học, bậc học; coi trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, giáo dục quốc phòng, luật pháp và thể chất cho học sinh; rút ngắn khoảng cách chênh lệch về chất lượng dạy và học giữa các vùng. Chấn chỉnh có hiệu quả tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan. Thực hiện tốt các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuẩn hoá và trên chuẩn đội ngũ giáo viên. Khắc phục cơ bản tình trạng thiếu và không đồng bộ đội ngũ giáo viên, tăng cường đào tạo giáo viên tại chỗ cho các xã miền núi, vùng sâu, hải đảo. Phát triển đào tạo sau đại học, bổ sung chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực.

Đẩy mạnh các hoạt động y học dự phòng, làm tốt công tác vệ sinh môi trường, phòng bệnh, phòng

dịch. Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng, về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Phấn đấu đến năm 2005 giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 23%, 80% số hộ có hố xí hợp vệ sinh; khống chế và giảm đáng kể các bệnh nhiễm khuẩn, ký sinh trùng; tích cực phòng chống HIV/AIDS. Nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, kết hợp y học dân tộc với y học hiện đại. Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho người có công với nước, người nghèo, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em, miền núi, vùng sâu. Tập trung xây dựng mới bệnh viện tỉnh trở thành trung tâm kỹ thuật y khoa, đầu tư nâng cấp các trung tâm y tế huyện, phát triển chuyên khoa tại các phòng khám khu vực, củng cố các phân trạm y tế xã, y tế thôn bản, các đội y tế lưu động phục vụ miền núi, vùng xa. Phấn đấu đến năm 2005, 100% xã có bác sỹ, 100% thôn bản vùng cao, vùng sâu có cơ sở y tế được trang bị đủ dụng cụ y tế và thuốc thiết yếu. Khuyến khích mở bệnh viện tư nhân, bệnh viện liên doanh, các trung tâm điều dưỡng, phục hồi chức năng có trang thiết bị hiện đại, đi đôi với tăng cường quản lý chặt chẽ hành nghề y dược tư nhân. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế đủ số lượng, bảo đảm y đức, giỏi về chuyên môn, kỹ thuật và nghiệp vụ quản lý, đáp ứng yêu cầu chăm

sức khoẻ nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mọi hoạt động văn hoá phải nhằm vào việc xây dựng con người mới, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý thức tự cường dân tộc, trách nhiệm cao trong lao động, có lương tâm nghề nghiệp và tác phong công nghiệp, hướng tới những giá trị chân, thiện, mỹ. Khuyến khích và tạo điều kiện để mọi người tham gia sáng tạo và phát triển văn hoá, đồng thời được hưởng thụ văn hoá nhiều hơn. Đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, đưa văn hoá, nghệ thuật về cơ sở, phục vụ các vùng sâu, vùng xa. củng cố, nâng chất lượng hoạt động của đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp, phát triển các đội văn nghệ không chuyên ở cơ sở. Mở rộng, đa dạng hoá các hình thức thông tin, tuyên truyền, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mở rộng phủ sóng phát thanh và truyền hình; củng cố mạng lưới truyền thanh cơ sở; nâng chất lượng báo chí, phát thanh, truyền hình địa phương. Quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá; khắc phục những khuynh hướng lệch lạc, thương mại hóa trong văn hoá, nghệ thuật. Đẩy mạnh và đưa cuộc vận động toàn dân đoàn

kết, xây dựng đời sống văn hoá đi vào chiều sâu. Đến năm 2005 có 85% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá, 50% số thôn, khu phố đạt tiêu chuẩn làng văn hoá, 100% cơ quan đạt danh hiệu nếp sống văn minh. Quan tâm thực hiện chính sách đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, từng bước hiện đại hoá trang thiết bị và phương tiện hoạt động, nhất là ở cơ sở, vùng dân tộc ít người. Tu bổ, tôn tạo và quản lý tốt các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng, đài tưởng niệm phục vụ giáo dục truyền thống.

Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia rèn luyện thân thể. Thực hiện giáo dục thể chất bắt buộc trong các trường học và lực lượng vũ trang, mở rộng các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, đảm bảo 15-20% dân số luyện tập thể dục thể thao thường xuyên. Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ thể dục thể thao có trình độ chuyên môn cao, huấn luyện viên có đẳng cấp; phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng những tài năng, xây dựng lực lượng vận động viên trẻ tham gia các bộ môn thể thao thành tích cao. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động thể dục thể thao; hoàn thiện Trung tâm thể dục thể thao, xúc tiến xây dựng mới sân bóng đá của tỉnh, xây dựng, nâng cấp một số cơ sở thể dục thể thao các huyện, thành phố.

## **6- Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.**

Xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân. Tập trung xây dựng cơ sở chính trị - xã hội, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đặc biệt là xây dựng thế trận lòng dân. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, quốc phòng an ninh với kinh tế trong các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường sự quản lý của Nhà nước về quốc phòng, an ninh ở từng địa phương và cơ sở. Thường xuyên nâng cao cảnh giác, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động "diễn biến hoà bình", bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo tốt trật tự an toàn xã hội. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong các lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, trọng tâm là xây dựng bản lĩnh chính trị, rèn luyện kỷ luật tự giác, nghiêm minh, trình độ sẵn sàng chiến đấu và sức chiến đấu ngày càng cao, quan hệ đoàn kết gắn bó với nhân dân.

Xây dựng bộ đội thường trực theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Xây dựng lực lượng dự bị động viên trở thành lực lượng chiến lược của quân đội. Phát triển và củng cố lực lượng

dân quân tự vệ bảo đảm số lượng và chất lượng, nhất là ở các địa bàn trọng yếu. Đến năm 2005, lực lượng dân quân tự vệ chiếm 2,5 - 3% dân số. Tổ chức sản xuất, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của bộ đội.

Xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xứng đáng là lực lượng xung kích trên mặt trận bảo vệ an ninh trật tự. Tăng cường giáo dục và thực hiện tốt 6 điều Bác Hồ dạy công an nhân dân, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, năng lực công tác, từng bước đầu tư trang bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống. Chủ động nắm chắc tình hình, thực hiện có hiệu quả các phương án phòng chống các hoạt động gây mất ổn định chính trị xã hội. Bảo vệ chặt chẽ an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng văn hoá, an ninh kinh tế, ngăn chặn tai tệ nạn xã hội nghiêm trọng. Tiếp tục xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng, vững chắc, chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao cảnh giác, vận động nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm. Đẩy mạnh phong trào xây dựng xã phường, cơ quan, xí nghiệp thành đơn vị an toàn về an ninh trật tự, chú ý các vùng trọng điểm, phức tạp. Đến năm 2005, có 75-80%



xã, thường đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng an ninh, không còn xã, phường yếu kém.

**7- Kiện toàn, nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của bộ máy Nhà nước; tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.**

Kiện toàn tổ chức, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp. Trước hết cần duy trì nghiêm túc và tích cực cải tiến nội dung, nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND theo hướng thiết thực, phát huy dân chủ, coi trọng chất vấn và trả lời chất vấn. Tập trung xem xét giải quyết các nhu cầu bức xúc và những kiến nghị chính đáng của nhân dân. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế hoạt động, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ và chặt chẽ giữa HĐND với Ủy ban Mặt trận, các đoàn thể và các ngành, các cấp.

Tăng cường công tác giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban và từng đại biểu Hội đồng nhân dân. Giữ nền nếp tiếp xúc cử tri, đôn đốc việc trả lời kiến nghị, thắc mắc của cử tri và thư đơn khiếu nại, tố cáo của công dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải gương mẫu chấp hành pháp luật và tham gia giám sát chấp hành pháp luật ở địa phương.

Phát huy trách nhiệm, tính chủ động, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền

các cấp đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài nguyên, môi trường. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kiên quyết bãi bỏ những thủ tục phiền hà, cản ngại đến phát triển kinh tế, xã hội, đời sống của nhân dân, dự án đầu tư, hoạt động của các doanh nghiệp. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp, từng cơ quan gắn với đổi mới phương thức hoạt động và thực hiện nghiêm quy chế làm việc. Kiện toàn các cơ quan tham mưu của Ủy ban nhân dân theo hướng tinh gọn và chuyên sâu, coi trọng, kiện toàn bộ máy và cán bộ chính quyền cấp xã, phát huy vai trò của Ban điều hành thôn, khu phố. Thực hiện phân cấp quản lý giữa tỉnh, ngành và huyện, thành phố theo hướng tăng cường thẩm quyền và trách nhiệm của cấp dưới. Kiên quyết khắc phục tình trạng quan liêu, thiếu trách nhiệm ở mọi cấp, mọi ngành, tạo chuyển biến thật sự về kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy nhà nước.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý về quan điểm, đường lối, chính sách, về kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội trong điều kiện cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế. Quy định rõ chế độ trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc đấu tranh chống tham

những, tiêu cực, lãng phí, đặc quyền, đặc lợi. Tập trung giải quyết tồn đọng; phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh các hành vi tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức quyền những nhiều, ức hiếp nhân dân.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp; thực hiện đầy đủ chức năng, trách nhiệm và thẩm quyền, đồng thời có cơ chế phối hợp đồng bộ và chặt chẽ giữa viện kiểm sát, cơ quan điều tra, xét xử và thi hành án. Kiên quyết xử lý nghiêm những vi phạm trong hoạt động tư pháp, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật trong cơ quan, nhà trường và nhân dân để mọi người hiểu rõ, sống và làm việc theo pháp luật.

#### **8- Phát huy tốt vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, thực hiện đại đoàn kết dân tộc.**

Mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết các tầng lớp nhân dân trên cơ sở liên minh công - nông - trí thức. Phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tích cực xây dựng Đảng, xây dựng chính

quyền vững mạnh, đi đôi với chăm lo lợi ích thiết thân và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Xây dựng giai cấp công nhân ngày càng phát triển về số lượng và nâng dần chất lượng, coi trọng nâng cao giác ngộ giai cấp, trình độ học vấn và tay nghề, năng lực tiếp thu khoa học và công nghệ mới. Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh làm nòng cốt trong việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và thực hiện quy chế dân chủ ở các doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp, chăm lo cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công nhân lao động.

Phát huy sức mạnh to lớn của nông, ngư dân, lực lượng đông đảo nhất của xã hội; thực hiện tốt các chính sách về đất, rừng, phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; chăm lo xoá đói, giảm nghèo, phát triển văn hoá - xã hội, nâng cao dân trí ở nông thôn. Đa dạng hoá các hình thức tập hợp nông, ngư dân; xây dựng, củng cố tổ chức hội ở cơ sở làm nòng cốt trong phong trào nông, ngư dân phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Tập hợp, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ trí thức, phát huy khả năng sáng tạo trên các lĩnh vực, đi đầu trong việc ứng dụng thành tựu khoa

học, chuyển giao công nghệ, đổi mới quản lý; có chính sách thu hút, đãi ngộ các tài năng.

Huy động sức mạnh tổng hợp của các tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội chăm lo giáo dục, bồi dưỡng, phát huy lực lượng trẻ. Coi trọng công tác giáo dục lý tưởng, nâng cao nhận thức chính trị, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, truyền thống cách mạng, đạo đức, lối sống và pháp luật cho thanh niên. Xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, giữ vai trò nòng cốt, xung kích trong việc tập hợp và tổ chức các phong trào cách mạng của thanh niên, đặc biệt coi trọng giải quyết việc làm, học tập, nâng cao trình độ mọi mặt là nhu cầu bức thiết của thanh niên. Quan tâm bồi dưỡng kết nạp đoàn viên ưu tú vào Đảng; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đoàn, tạo nguồn cán bộ trẻ cho Đảng.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức mọi mặt cho các tầng lớp phụ nữ. Đẩy mạnh phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, chăm lo bảo vệ sức khỏe phụ nữ và trẻ em, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp hội nhất là ở cơ sở. Tạo điều kiện để cán bộ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý các ngành, các cấp.

Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc sức khoẻ, đời sống tinh thần, vật chất đối với cán bộ lão thành cách mạng, người có công với nước và cán bộ nghỉ hưu, tạo điều kiện đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin, phát huy khả năng tham gia đời sống chính trị, xã hội ở cơ sở. Chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi trong việc động viên con cháu, xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hoá ở khu dân cư .

Phát huy vai trò của lực lượng cựu chiến binh, nêu cao bản chất, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ". Tích cực xây dựng hội vững mạnh làm nòng cốt trong phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho gia đình, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thanh, thiếu niên.

Củng cố tổ chức, phát huy vai trò của các hội quần chúng trong các hoạt động xã hội, phát triển nghề nghiệp, chăm lo đời sống nhân dân.

Mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tập hợp, phát huy sức mạnh của các lực lượng và giai tầng xã hội, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, vận động người Bình Thuận định cư ở ngoài tỉnh, ngoài nước góp phần xây dựng quê hương. Phát huy quyền

làm chủ, chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân, tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Tích cực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, tệ cửa quyền, quan liêu, góp phần xây dựng tổ chức Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận, tổ chức tốt sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức thành viên mặt trận, giữa Mặt trận với chính quyền và các ngành. Hướng mạnh hoạt động của Mặt trận và của các đoàn thể về cơ sở, địa bàn dân cư.

**9- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.**

Tăng cường công tác xây dựng và chỉnh đốn đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; nâng cao bản chất giai cấp công nhân, tính tiên phong gương mẫu và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, trình độ, kiến thức đội ngũ cán bộ, đảng viên; khắc phục yếu kém, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái, tăng cường sự đoàn kết thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ.

*a) Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng; nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên.*

Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên tạo ra sự thống nhất cao trong Đảng về lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, giữ vững bản chất giai cấp công nhân, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức, sinh hoạt Đảng.

Chủ động làm tốt công tác tư tưởng trong nội bộ Đảng và trong nhân dân. Kiên quyết đấu tranh với những khuynh hướng tư tưởng lệch lạc, trái với quan điểm đường lối của Đảng; ngăn chặn và đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá. Cấp ủy các cấp, trước hết là đồng chí lãnh đạo chủ chốt phải trực tiếp chỉ đạo công tác tư tưởng. Mỗi đảng viên phải thường xuyên làm công tác tư tưởng cho chính mình và cho quần chúng. Chú trọng tổng kết thực tiễn, tăng cường thông tin nội bộ, tổ chức điều tra dư luận xã hội nhằm giúp cấp ủy chỉ đạo, xử lý kịp thời các vấn đề có liên quan đến công tác tư tưởng.



Phát động sâu rộng trong Đảng và trong nhân dân phong trào học tập và noi gương đạo đức, lối sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tích cực học tập nâng cao trình độ, kiến thức và năng lực lãnh đạo, rèn luyện đạo đức cách mạng, nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, vị kỷ, sa đọa, thoái hóa biến chất. Các cấp ủy và tổ chức đảng phải lãnh đạo và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Pháp lệnh công chức, Pháp lệnh chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm, quy định về những điều đảng viên không được làm, quy chế dân chủ ở cơ sở. Các chi bộ phải thường xuyên giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò của mặt trận, các đoàn thể, của nhân dân và công luận tham gia giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và tư cách của cán bộ, đảng viên, thực hiện nghiêm túc, nền nếp tự phê bình và phê bình. Kiểm tra và xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên, thoái hóa biến chất, tham ô, tham nhũng, làm giàu phi pháp và mọi biểu hiện bao che tiêu cực, thiếu tinh thần trách nhiệm.

Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện nghiêm quy chế bảo vệ chính trị nội bộ, kịp thời kết luận những trường hợp có liên quan đến chính trị của cán bộ, đảng viên.

*b) Củng cố Đảng về tổ chức, mở rộng dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và giữ vững đoàn kết trong Đảng.*

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các ban tham mưu của các cấp ủy tỉnh, thành, huyện theo hướng tinh gọn; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đi đôi với sắp xếp biên chế, phân công phân nhiệm cụ thể. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các ban cán sự đảng, đảng đoàn. Các cấp ủy, các tổ chức đảng bổ sung và tổ chức thực hiện tốt quy chế làm việc.

Nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong các cấp ủy và tổ chức Đảng, bảo đảm sự thống nhất về chính trị, tư tưởng. Củng cố, tăng cường đoàn kết nội bộ trên cơ sở đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối và các nguyên tắc của Đảng, mở rộng dân chủ, chống quan liêu, độc đoán, gia trưởng, đồng thời chống dân chủ cực đoan vô chính phủ, lợi dụng dân chủ để mưu cầu lợi ích cục bộ, bản vị, làm suy yếu sức mạnh của tổ chức Đảng. Đảm bảo cho mỗi đảng viên quyền được thông tin, phê bình, chất vấn và được trả lời chất vấn, khuyến khích tranh luận thẳng thắn trong sinh hoạt Đảng.

Đề cao trách nhiệm cá nhân, phát huy tính chủ động sáng tạo trong việc tổ chức, thực hiện nghị quyết, nhưng không được làm trái với chủ trương của cấp uỷ cấp mình và cấp trên. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vô tổ chức, vô kỷ luật, không chấp hành nghị quyết, chỉ thị, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ.

Thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng đảm bảo vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở. Tập trung củng cố những cơ sở đảng yếu kém, cơ sở đảng ở những địa bàn và lĩnh vực trọng yếu. Từng tổ chức cơ sở đảng tiến hành rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc, giữ vững nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt định kỳ, giữ mối quan hệ chặt chẽ giữa tổ chức đảng và đảng viên ở cơ quan với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. Làm tốt công tác tạo nguồn bồi dưỡng phát triển Đảng, chú ý thành phần công nhân, lao động, lực lượng vũ trang, trí thức; từng bước trẻ hoá đội ngũ đảng viên.

*c) Tích cực thực hiện chiến lược cán bộ và chăm lo xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ.*

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII), tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng,

của Nhà nước, cán bộ quản lý sản xuất kinh doanh có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác vươn lên đáp ứng yêu cầu mới.

Khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ để bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch cán bộ các ngành, các cấp. Việc đánh giá, lựa chọn, bố trí sử dụng cán bộ phải thật sự khách quan, công tâm, dân chủ tập thể, đảm bảo đúng quy trình, dựa trên cơ sở tiêu chuẩn, lấy hiệu quả công tác làm thước đo chủ yếu. Quan tâm trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, thực hiện hợp lý việc luân chuyển cán bộ, khắc phục tư tưởng cục bộ, khép kín trong việc bố trí cán bộ. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời phát huy trách nhiệm của cá nhân bí thư cấp ủy, bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn, tôn trọng pháp luật Nhà nước và điều lệ của các đoàn thể nhân dân. Thực hiện tốt quy chế về phân cấp quản lý, bổ nhiệm cán bộ; từng bước hiện đại hoá công tác quản lý cán bộ.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, cả về lý luận chính trị, kiến thức quản lý Nhà nước, quản trị kinh doanh, khoa học công nghệ, kinh tế đối ngoại, pháp lý, tin học, ngoại ngữ...; đào tạo cán bộ đoàn thể, cán

bộ chủ chốt xã, phường. Đa dạng hoá hình thức đào tạo, cả đào tạo ở trường lớp, tự đào tạo và đào tạo trong thực tiễn công tác. Đào tạo phải gắn với quy hoạch cán bộ và coi trọng chất lượng; khắc phục tình trạng chạy theo bằng cấp. Thực hiện tiêu chuẩn hoá từng chức danh cán bộ, phấn đấu đến năm 2005 cán bộ chủ chốt từ cấp huyện trở lên học xong chương trình cao cấp về lý luận và có kiến thức đại học về một chuyên ngành nhất định. củng cố, kiện toàn, nâng chất lượng hoạt động Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm giáo dục chính trị huyện, thành phố.

*d) Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tăng cường công tác tổ chức chỉ đạo và kiểm tra thực hiện Nghị quyết.*

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng trọng tâm là lãnh đạo nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, giữ nghiêm kỷ cương pháp luật của cơ quan Nhà nước, khắc phục cả hai xu hướng bao biện làm thay và buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quần chúng, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Từng cơ sở đảng phải làm tốt công tác dân vận, mỗi cán bộ đảng viên phải gương mẫu và làm nòng cốt trong sinh hoạt đoàn thể, tham gia lãnh

đạo quần chúng và chịu sự giám sát của quần chúng. Cải tiến việc ban hành nghị quyết, quyết định theo hướng thiết thực với cuộc sống; chỉ đạo triển khai kịp thời việc cụ thể hoá và thực hiện nghị quyết. Coi trọng việc lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức đảng, cán bộ đảng viên và quần chúng cốt cán để nghị quyết sát hợp với cuộc sống của nhân dân; các nghị quyết quan trọng cần tổ chức khảo sát, thăm dò dư luận xã hội, làm thử để rút kinh nghiệm chỉ đạo. Phát huy tốt vai trò trách nhiệm, năng lực, sở trường của từng cấp uỷ viên đối với sự lãnh đạo của tập thể cấp uỷ. Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng gắn với công tác thanh tra của Nhà nước đối với tất cả tổ chức và cá nhân trong hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của cấp trên và cấp mình. Coi trọng sơ, tổng kết thực tiễn và thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, phát động phong trào thi đua. Giảm hội họp, tăng cường đi cơ sở chỉ đạo giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh. Cải tiến phong cách và lề lối làm việc, thực hiện nề nếp làm việc theo quy chế, chương trình, kế hoạch; từng bước hiện đại hoá phương tiện làm việc các cơ quan của Đảng.

\*

\* \*

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X có ý nghĩa rất quan trọng, là Đại hội đầu tiên của Đảng bộ bước vào thế kỷ mới. Đại hội đề ra Nghị quyết đúng đắn, thể hiện ý chí của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tỉnh ta nguyện đoàn kết một lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, phấn đấu đưa Bình Thuận phát triển toàn diện và vững chắc góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG**  
**XÂY DỰNG VÀ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG,**  
**TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH**  
**THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT**  
**TRUNG ƯƠNG 6 (LẦN 2)**

(Do đồng chí Phạm Quỳnh Châu, Ủy viên  
Thường vụ Tỉnh ủy khóa IX - Trưởng Ban Tổ chức  
Tỉnh ủy đọc tại Đại hội ngày 14 - 02 - 2001)

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), toàn Đảng bộ đã tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và tổ chức tự phê bình, phê bình đạt được kết quả như sau:

**I - TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
**NGHỊ QUYẾT:**

Trên cơ sở quán triệt những quan điểm, nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), ngày 21/7/1999 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã



xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch 06 xác định rõ yêu cầu, nội dung, quy trình chuẩn bị tự phê bình và phê bình, ban hành Hướng dẫn 02 chỉ đạo quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII) gắn với việc triển khai thực hiện bước 2 Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Các Ban Tổ chức, Tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã có văn bản hướng dẫn giúp cho các cấp ủy triển khai tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh đã chuẩn bị nội dung kiểm điểm của cấp mình; đồng thời hướng dẫn nội dung, hình thức, biện pháp triển khai và cung cấp đầy đủ các loại tài liệu; phân công cán bộ theo dõi, kiểm tra đôn đốc, cử báo cáo viên giúp cơ sở triển khai học tập, bảo đảm tiến độ theo kế hoạch.

Qua học tập cán bộ đảng viên, quần chúng đã nhận thức sâu sắc hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, tạo được sự nhất trí cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tuy nhiên, một số ít cán bộ đảng viên có biểu hiện băn khoăn, lo lắng về kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cá biệt có tư tưởng bộc lộ sự thiếu tin về sự chuyển biến qua tự phê bình và phê bình lần này.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Tiểu ban, Tổ tổng hợp giúp Ban Thường vụ chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Ở các đảng bộ trực thuộc tỉnh có 11/13 đảng bộ thành lập ban chỉ đạo, 2 huyện Tuy Phong, Hàm Thuận Nam chỉ phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ huyện ủy trực tiếp theo dõi chỉ đạo các cơ sở đảng.

Thường vụ Tỉnh ủy đã chọn 2 đơn vị là Ban Thường vụ huyện ủy Bắc Bình và Ban cán sự đảng Sở Kế hoạch và Đầu tư để làm điểm, chọn 6 đơn vị trọng điểm để chỉ đạo kiểm điểm. Có 9/13 đảng bộ trực thuộc tỉnh chọn 45 cơ sở đảng làm điểm; một số nơi thành lập các tổ công tác theo dõi, giúp đỡ những cơ sở trọng điểm, cơ sở yếu kém. Riêng Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Nam, Quân sự không chọn điểm.

## II - VỀ THỰC HIỆN KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH:

### 1- Kết quả kiểm điểm:

- Đối với tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy :

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị về kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, căn cứ quy chế làm việc và chương trình toàn khóa của Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng dự thảo báo cáo kiểm điểm của tập thể Thường vụ, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các đối tượng theo quy định. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghiêm túc nghiên cứu tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung hoàn chỉnh báo cáo kiểm điểm gửi Bộ Chính trị. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến gợi ý của Thường vụ Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã bổ sung làm rõ một số nội dung, hoàn chỉnh báo cáo kiểm điểm của tập thể và cá nhân trước khi tiến hành kiểm điểm.

Qua 2 đợt kiểm điểm, đợt 1 từ ngày 07-11/12/1999, đợt 2 từ ngày 17-21/01/2000, đã hoàn thành xong việc kiểm điểm tập thể và cá nhân các đồng chí Thường vụ. Ngày 16/02/2000, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp soát xét lại kết quả kiểm điểm, xác định trách nhiệm của tập thể và cá nhân, tự nhận hình thức kỷ luật tập thể và cá nhân. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã họp nghe báo cáo kết quả kiểm điểm, tiến hành bỏ phiếu đề nghị thi hành kỷ luật đối với tập thể Ban Thường vụ và một số đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có quyết định kỷ luật cảnh cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; Bộ Chính trị có quyết định cảnh cáo tập thể Ban Thường vụ, cảnh cáo đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh; Ủy ban Kiểm tra Trung ương có quyết định

cảnh cáo 3 đồng chí, khiển trách 2 đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy về thiếu trách nhiệm để xảy ra vụ án phá rừng Tân Linh và từ xử lý vụ án này có việc chưa nhất trí, dẫn đến mất đoàn kết trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Qua kiểm điểm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra phương hướng và biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tồn tại và xác định các vấn đề bức xúc cần giải quyết sau kiểm điểm đó là:

+ Tích cực và khẩn trương giải quyết các vụ việc tồn đọng, nhất là những vấn đề có liên quan đến các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy. Chấn chỉnh ngay các chế độ sinh hoạt hội họp, tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ.

+ Từng đồng chí ủy viên Thường vụ tiếp tục phát huy ưu điểm, nghiêm túc sửa chữa các khuyết điểm, nhược điểm, tập trung củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Ban Thường vụ, nói đi đôi với làm.

+ Rà soát bổ sung quy chế làm việc của Ban Thường vụ, của Tỉnh ủy, chỉ đạo các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cấp ủy trực thuộc bổ sung quy chế làm việc. Tăng cường sự lãnh đạo đối với các đảng đoàn, các ban cán sự đảng, nhất là đối

với Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND tỉnh. Sớm thông qua các quy chế, cụ thể hóa các nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác cán bộ.

+ Tập trung chỉ đạo các mặt công tác nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2000.

+ Chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban của Tỉnh ủy thực hiện tốt kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và triển khai bước 2 cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng đến cơ sở.

+ Thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 về sắp xếp một bước tổ chức bộ máy.

*- Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh:*

Có 81/81 đơn vị chuẩn bị nội dung báo cáo kiểm điểm, gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để cho ý kiến. Có 09 đơn vị chuẩn bị chưa đúng quy trình đã được Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chuẩn bị lại. Phần lớn Thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng đã thể hiện được ý thức trách nhiệm chuẩn bị kiểm điểm tự phê bình và phê bình khá nghiêm túc, tập trung phân tích sâu kỹ những mặt ưu khuyết điểm, những vấn đề nổi cộm của địa phương, những sự việc tiêu cực mà dư luận quan tâm; nêu rõ phương

hướng, giải pháp khắc phục những tồn tại yếu kém, tạo được sự thống nhất cao trong tập thể lãnh đạo. Các bản kiểm điểm của tập thể và cá nhân được lấy ý kiến các đối tượng theo quy định.

Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo kiểm điểm của tập thể và cá nhân; tổng hợp dư luận và ý kiến tham gia của các ban tham mưu, Thường vụ Tỉnh ủy đã gợi ý nội dung kiểm điểm cho 48 đơn vị theo kế hoạch. Trên cơ sở gợi ý, các đơn vị đã rà soát từng nội dung để bổ sung hoàn chỉnh báo cáo kiểm điểm tập thể và cá nhân trước khi tiến hành tự phê bình và phê bình. Một số tập thể và cá nhân đã có bản giải trình theo gợi ý của Thường vụ Tỉnh ủy, bổ sung cụ thể cho bản báo cáo kiểm điểm.

Đến cuối tháng 7/2000 các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh đã kiểm điểm xong 75/75 đơn vị. Trong đó 13/13 Ban Thường vụ huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tiến hành tổ chức kiểm điểm tập thể và 98 đồng chí ủy viên Thường vụ; 62/62 đơn vị tổ chức kiểm điểm tập thể và 188/188 cá nhân các đồng chí trong ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc tỉnh kiểm điểm xong.

Qua kiểm điểm có 9 huyện, thành ủy, đảng ủy và 12 ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo đơn vị trực thuộc tiến hành bỏ phiếu biểu quyết hình

thức kỷ luật đối với 14 tập thể và 82 cá nhân. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xem xét xử lý kỷ luật 01 Ban Thường vụ huyện ủy, 20 đồng chí thuộc diện Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Tỉnh ủy đã xem xét xử lý kỷ luật khiển trách 02 đồng chí, đề nghị Trung ương xem xét xử lý 02 đồng chí Tỉnh ủy viên.

- *Đối với cấp cơ sở:*

Toàn tỉnh có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) gắn với phân tích chất lượng đảng viên và phân loại tổ chức cơ sở đảng năm 1999. Trong đó, Đảng bộ Phan Thiết, Đức Linh, Tân Lạc sau kiểm điểm phân loại đảng viên năm 1999 mới chỉ đạo cấp uỷ cơ sở xây dựng báo cáo kiểm điểm theo kế hoạch 06 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Qua kết quả phân loại của 534/534 cơ sở, có 259 cơ sở trong sạch vững mạnh chiếm 48,50%, 252 cơ sở khá chiếm 47,19%, 23 cơ sở yếu chiếm 4,30%; so với năm 1998 cơ sở trong sạch vững mạnh giảm 6,58%, khá tăng 5,92%, yếu kém giảm 0,65%. Có 10.993/11.787 đảng viên được phân loại, đạt 93,26% so với tổng số đảng viên đã phân loại; kết quả đảng viên loại 1 chiếm 84,52%, loại 2 chiếm 13,79%, loại 3 chiếm 1,44%, loại 4 chiếm 0,23%; so năm 1998, đảng viên loại 1 tăng 0,57%, loại 2 giảm 0,27%, loại 3 giảm 0,30%, loại 4 giảm 0,02%.

Qua kiểm điểm đã xử lý kỷ luật 262 đảng viên, trong đó khiển trách 97, cảnh cáo 104, cách chức 23, khai trừ 38. Trong số đối tượng bị xử lý có 101 đồng chí là cấp ủy viên các cấp, trong đó: 07 đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 02 là Tỉnh ủy viên; 13 là Ủy viên Thường vụ huyện ủy và tương đương, 19 là huyện ủy viên và tương đương, 28 đảng ủy viên cơ sở, 03 Bí thư BCS đảng, đảng đoàn, 14 trưởng, phó các đơn vị trực thuộc tỉnh. Có 38 đồng chí chuyên trách công tác đảng, 85 đồng chí công tác ở các cơ quan Nhà nước, 21 công tác ở ngành giáo dục, trong đó 17 đồng chí là cán bộ giáo viên, 61 đồng chí trong lực lượng vũ trang, 20 đồng chí thuộc khối sản xuất kinh doanh, 37 đồng chí ở các lĩnh vực khác. Nội dung sai phạm về trách nhiệm và nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng 136 đồng chí, về chấp hành chủ trương chính sách, pháp luật 147 đồng chí, về phẩm chất đạo đức lối sống 37 đồng chí. Đã thi hành kỷ luật cảnh cáo 1 Ban Thường vụ Huyện ủy, kỷ luật 07 cơ sở đảng (trong đó khiển trách 02, cảnh cáo 05).

Sau kiểm điểm các cấp ủy, tổ chức đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc đã thông báo kết quả kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đến các đối tượng quy định. Việc thông báo kết quả kiểm điểm



nhận được sự đồng tình của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hầu hết ý kiến cho rằng việc kiểm điểm tập thể và cá nhân cấp uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan đơn vị đã gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị, gắn với công tác tham mưu, quản lý, điều hành của ngành và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Nhiều nơi cán bộ và đảng viên thể hiện trách nhiệm cao, thẳng thắn tự phê bình và phê bình, tạo được không khí cởi mở, dân chủ, đoàn kết thống nhất. Kết quả kiểm điểm bước đầu đã củng cố được niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, xóa dần tư tưởng hoài nghi về kết quả tự phê bình và phê bình trong cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, góp phần thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Sau kiểm điểm đã đề ra phương hướng và biện pháp phát huy ưu điểm, tích cực khắc phục khuyết điểm, tồn tại.

## **2- Những tồn tại, hạn chế qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình:**

+ Nhận thức về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của một số cấp uỷ, đơn vị, nhất là các ban cán sự đảng, đảng đoàn chưa rõ; thực hiện chức năng lãnh đạo, giám sát, quản lý, điều hành chưa tốt. Đáng chú ý là trách nhiệm của các cấp, các ngành có liên quan chưa được phát huy đầy đủ trong vụ

án phá rừng Tánh Linh và một số dự án lớn triển khai trên địa bàn tỉnh.

+ Một số nơi tiến hành kiểm điểm chưa thật sâu kỹ, nghiêm túc, tinh thần tự giác nhận khuyết điểm, chịu trách nhiệm về những tồn tại thiếu sót tại địa phương, đơn vị mình chưa tốt. Thường vụ Tỉnh ủy đã phải soát xét và chỉ đạo kiểm điểm bổ sung tập thể và cá nhân 7 đơn vị trực thuộc (Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Nam, Thường vụ Huyện ủy Phú Quý, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, lãnh đạo Đài Phát thanh Truyền hình, Sở Địa chính, Chi cục Kiểm lâm, Công ty Tư vấn Xây dựng); các huyện, đảng ủy trực thuộc soát xét chỉ đạo kiểm điểm bổ sung 10 tổ chức cơ sở đảng (Tánh Linh 2, Tuy Phong 3, Hàm Thuận Nam 2, Hàm Tân 2, Đảng ủy Biên phòng 1). Việc thông báo kết quả kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) chưa kịp thời.

+ Nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các đơn vị chưa đi sâu phân tích việc vận dụng các quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo, cụ thể hoá và xác định phương hướng nhiệm vụ chính trị của ngành và của địa phương. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức một cách đầy đủ và sâu sắc các nghị quyết, chủ trương của Đảng; trong đó số ít đảng viên giảm sút ý chí

phấn đấu, lơ là sinh hoạt, ý thức chấp hành nghị quyết của Đảng chưa cao, thậm chí còn làm trái các chủ trương của Đảng, vi phạm pháp luật Nhà nước, gây tác hại nghiêm trọng, nhất là trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng, quản lý đất đai, xây dựng cơ bản...

+ Một số nơi chưa thật sự tự giác trong kiểm điểm về đạo đức lối sống, có tâm lý êm xuôi nội bộ; sợ đụng chạm, sợ khuyết điểm, ngại nêu những vấn đề phức tạp; có những cán bộ, đảng viên suy thoái về đạo đức lối sống nhưng trong kiểm điểm còn nường nhẹ hoặc chưa tích cực đấu tranh, phân tích để làm rõ. Khuyết điểm nổi lên ở phần cá nhân thường chỉ nêu ở phong cách nóng nảy, e dè trong đấu tranh, ít đi cơ sở... Một số đơn vị sau kiểm điểm chưa phát huy được dân chủ nội bộ, chưa thật sự thể hiện chuyển biến về hành động, trách nhiệm, đoàn kết thực sự.

+ Về chỉ đạo quản lý điều hành, bộc lộ nhược điểm chung nhất là: chưa quản lý quán xuyên, bao quát toàn diện nhiệm vụ chính trị của ngành mình, cấp mình. Một số ít cán bộ lãnh đạo tinh thần trách nhiệm chưa cao, thực hiện chưa tốt nhiệm vụ được phân công, còn dùn đẩy hoặc ỷ lại người khác; trong đấu tranh xây dựng nội bộ thiếu kiên quyết, vị nể hoặc bị tình cảm cá nhân chi phối. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong

UBND tỉnh và trách nhiệm của các thành viên được phân công còn có mặt hạn chế; công tác kiểm tra thiếu thường xuyên. Phong cách làm việc còn quan liêu, máy móc, thiếu sâu sát cơ sở. Công tác tổ chức cán bộ còn một số mặt yếu kém. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ có trường hợp chưa gắn với nhiệm vụ và quy hoạch chung. Cán bộ có năng lực ở một số ngành còn thiếu. Việc xem xét bố trí cán bộ cho một số chức danh ở các sở, ban, ngành, nhất là ở xã, phường chưa kịp thời. Đội ngũ cán bộ hoạt động chưa đều, hiệu quả chưa cao, tình trạng yếu và thiếu kéo dài. Trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

### **3- Kết quả bước đầu về khắc phục, sửa chữa những tồn tại, hạn chế:**

Sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình, nhiều cấp ủy bước đầu đã có chuyển biến về nhận thức và hành động; vai trò, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được phát huy và nâng lên thể hiện trên một số mặt sau đây:

+ Nâng cao nhận thức về quan điểm tư tưởng, qua đó quán triệt sâu sắc hơn đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước làm cơ sở để vận dụng, xây dựng phương

hướng, kế hoạch, chương trình hành động của cấp ủy. Nhận thức rõ hơn chức năng, quyền hạn của đảng đoàn, ban cán sự đảng. Đại bộ phận đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên định lập trường, quan điểm, gần gũi hơn với quần chúng nhân dân, nâng cao trách nhiệm đối với công việc được giao, giải quyết công việc kịp thời hơn.

Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành quy chế làm việc, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của đảng đoàn, ban cán sự đảng trong việc lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh thực hiện tốt hơn chế độ sinh hoạt và mối quan hệ với Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

+ Nhiều cấp ủy và tổ chức đảng sau kiểm điểm đã nghiêm túc tiếp thu, đề ra chương trình, biện pháp cụ thể để rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đạt hiệu quả rõ rệt. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, ở nhiều nơi có giảm bớt; một số cán bộ đảng viên đã tự kiểm chế, điều chỉnh qua sự giám sát của tổ chức, của cán bộ, nhân dân và dư luận xã hội. Các tổ chức đảng đã có thái độ tích cực giải quyết các tồn tại, nhất là những vấn đề thuộc về phẩm chất đạo đức có liên quan trực tiếp đến các đồng chí thường vụ cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị có chuyển biến; kỷ luật, kỷ cương, tinh thần trách nhiệm và hiệu lực quản lý, điều hành bước đầu được nâng lên; từng bước chấn chỉnh chế độ sinh hoạt, hội họp, tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, ý thức chấp hành sự phân công của tổ chức có tiến bộ. Chấn chỉnh công tác phân công quản lý đảng viên, duy trì chế độ, nề nếp sinh hoạt định kỳ, nội dung sinh hoạt chi bộ có cải tiến theo hướng thiết thực. Đoàn kết nội bộ ở nhiều nơi được củng cố thêm, từng đồng chí trong Ban Thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan đơn vị chú ý xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong tập thể lãnh đạo, tạo được mối quan hệ làm việc thoải mái, tin tưởng nhau hơn; ý thức trách nhiệm, ý thức chăm lo công việc chung được nâng lên; quan hệ, lễ lối làm việc đi vào nề nếp. Từng bước sắp xếp chấn chỉnh một số tổ chức cơ sở phù hợp hơn với điều kiện cụ thể. Tổ chức bộ máy các cấp và các cơ quan quản lý Nhà nước được quan tâm củng cố, kiện toàn, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; một số huyện chỉ đạo UBND cùng các ban đảng tiến hành kiểm điểm đánh giá chất lượng hoạt động của một số phòng, ban huyện và UBND xã để có biện pháp củng cố kiện toàn.

+ Chú ý tăng cường công tác kiểm tra thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Chỉ đạo các cấp, các ngành rà soát, phân loại những trường hợp vi phạm tồn đọng liên quan đến cán bộ, đảng viên và những vụ việc bức xúc về kinh tế - xã hội để có kế hoạch giải quyết cụ thể. Một số nội dung vụ việc nổi cộm đã được Thường vụ các cấp ủy xem xét, xử lý. Một số cấp ủy đã chỉ đạo tiến hành thẩm tra, xác minh những vụ việc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng; tiếp tục kiểm tra một số địa phương, đơn vị thúc đẩy việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, tồn tại sau kiểm điểm.

+ Trên lĩnh vực kinh tế xã hội, đã có sự lãnh đạo định hướng cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với chủ trương chung và điều kiện cụ thể của từng địa phương. Hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, thương mại, dịch vụ du lịch có khá hơn, tập trung huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, khai thác tiềm năng thế mạnh trên địa bàn.

+ Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo kịp thời hơn, bảo đảm quy định pháp luật, không để xảy ra điểm nóng. Đã tập trung giải quyết, xử lý một số vụ tồn đọng kéo dài.

Thông qua bầu cử Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và Đại hội Đảng bộ các cấp, các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo củng cố sắp xếp một bước tổ chức bộ máy, kiện toàn và bố trí lại đội ngũ cán bộ chủ chốt. Ở cấp tỉnh đã bầu 46 đại biểu HĐND và 09 thành viên UBND tỉnh. Cấp huyện, thành phố đã bầu 09 HĐND có 299 đại biểu và 09 UBND có 73 thành viên UBND. Cấp xã, phường, thị trấn đã bầu 111 HĐND với 2.544 thành viên và 111 UBND có 729 thành viên. Tập trung lãnh đạo định hướng nhân sự, bầu cử, nhất là các chức danh chủ chốt HĐND, UBND. Kết quả ở cấp tỉnh đã bầu 6 đồng chí là Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND (hiện nay Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ có 03 Phó Chủ tịch), cấp huyện, thành phố đã bầu 44 đồng chí là Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND; cấp cơ sở đã bầu 111 Chủ tịch, 111 Phó Chủ tịch HĐND và 110 Chủ tịch, 111 Phó Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII) đã giải thể Ban Bảo vệ chính trị nội bộ và Ban Tài chính, Ban Nội chính Tỉnh ủy, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ về Ban Tổ chức và Văn phòng Tỉnh ủy.

Thực hiện tốt Chỉ thị 54-CT/BCT của Bộ Chính trị và Chỉ thị 49-CT/TU của Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại



hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng; Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo hoàn thành Đại hội cấp huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc và Đại hội cấp cơ sở. Nhìn chung, việc chuẩn bị nhân sự Đại hội và bầu cử cấp ủy mới được các cấp ủy chỉ đạo chặt chẽ, thực hiện đúng quy trình từ bước khảo sát, nhận xét đánh giá cán bộ, lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên; đã xử lý những trường hợp cán bộ, đảng viên có vi phạm qua kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) trước khi tiến hành Đại hội.

### **III - NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

Trong điều kiện phải tập trung chỉ đạo giải quyết nhiều công việc, vừa bảo đảm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2000, vừa chỉ đạo những công tác trọng tâm, đột xuất, nhưng do được quán triệt khá sâu kỹ về mục đích, yêu cầu của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), nên cấp ủy và tổ chức đảng các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiểm điểm tự phê bình và phê bình chặt chẽ, nghiêm túc, thực hiện đúng phương châm, phương pháp và nội dung; đảm bảo đúng quy trình, kế hoạch, cơ bản đạt được yêu cầu đề ra.

Các cấp ủy đã bám sát Kế hoạch 06 và các văn bản hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xây dựng được kế hoạch cụ thể, tập trung giành nhiều thời gian và công sức chỉ đạo triển khai, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, đồng thời chú ý tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, thực hiện các bước một cách chặt chẽ. Phần lớn báo cáo kiểm điểm của tập thể và cá nhân có nội dung sâu sắc hơn so với các lần kiểm điểm trước đây, nhất là sau khi tiếp thu gợi ý kiểm điểm của cấp ủy cấp trên. Nhiều đơn vị đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các đối tượng theo quy định, nghiêm túc tiếp thu bổ sung vào báo cáo kiểm điểm. Nội dung gợi ý của Thường trực Tỉnh ủy là cơ sở giúp cho các đơn vị tiến hành chuẩn bị nội dung kiểm điểm một cách có trọng tâm, đạt chất lượng cao hơn. Khi vào kiểm điểm nhiều cấp ủy và tổ chức đảng đã thể hiện tinh thần tự phê bình nghiêm túc, phát huy dân chủ, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình. Trong kiểm điểm đã phát huy được trí tuệ tập thể và ý thức trách nhiệm cá nhân, đi sâu phân tích làm rõ đúng sai, khẳng định kết quả và chỉ rõ thiếu sót với thái độ thẳng thắn, chân tình. Một số cấp ủy và tổ chức đảng đi sâu phân tích rõ ưu, khuyết điểm, nguyên nhân làm cơ sở để xác định trách nhiệm của tập thể và cá nhân, có đơn vị đã mạnh dạn nêu một số khuyết điểm nổi cộm mà trước đó chưa bao giờ

đề cập. Qua đấu tranh phê bình từng đồng chí đã nhìn nhận rõ hơn mặt ưu, mặt khuyết của mình. Một số vụ việc dư luận quần chúng quan tâm đã được đưa ra xem xét, kiểm điểm và kết luận. Sau kiểm điểm các đơn vị đề ra được nhiệm vụ và phương hướng khắc phục khuyết điểm của tập thể và cá nhân.

*Đạt được kết quả trên đây là do:*

- Có sự chỉ đạo cụ thể, chặt chẽ của cấp uỷ cấp trên; các cấp uỷ đã bám sát các yêu cầu của cuộc vận động, chú trọng đúng mức các bước tiến hành; vận dụng phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và cơ sở, tiến hành hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện khá cụ thể và kịp thời.

- Ý thức chấp hành Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của các cấp uỷ đảng nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đối với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay.

- Có sự chỉ đạo và phối hợp đồng bộ; được sự đồng tình hưởng ứng, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong suốt quá trình triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tiến hành tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2).

*Tuy nhiên*, một số ít cơ sở do tổ chức quán triệt các văn bản của cấp trên chưa sâu kỹ nên

có biểu hiện xem nhẹ, chưa tập trung đúng mức; có đơn vị muốn làm lướt nên chuẩn bị nội dung kiểm điểm còn giản đơn, thiếu nghiêm túc. Chất lượng báo cáo kiểm điểm ở một số nơi chưa đạt yêu cầu, nội dung chưa sâu, còn dàn trải; biểu hiện né tránh khuyết điểm, không dám nhìn thẳng vào sự thật, nặng nề nhiều về thành tích, ưu điểm, đề cập khuyết điểm chưa sát đúng, thiếu địa chỉ cụ thể, chưa liên hệ thực tế để xác định trách nhiệm và phân tích nguyên nhân; phương hướng, giải pháp khắc phục tồn tại yếu kém chưa cụ thể, phân công phụ trách giải quyết vấn đề tồn tại sau kiểm điểm không rõ ràng. Nhiều đơn vị chỉ nêu khuyết điểm một cách chung chung, thiếu tập trung vào những vấn đề trọng yếu, nhất là những vấn đề nổi cộm, dư luận quan tâm. Có một số trường hợp giữa báo cáo kiểm điểm tập thể với bản kiểm điểm cá nhân chưa ăn khớp, chưa gắn khuyết điểm thiếu sót của tập thể với khuyết điểm và trách nhiệm cá nhân, khuyết điểm của tập thể thì dễ đồng tình hơn thiếu sót của cá nhân.

Quy trình chuẩn bị kiểm điểm một số nơi chưa làm tốt, tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến của cấp dưới một cách hình thức, chiếu lệ hoặc để đối phó, chưa thật sự phát huy trí tuệ tập thể. Một số đơn vị chuẩn bị và kiểm điểm chưa đạt yêu cầu, Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tiếp tục kiểm

điểm bổ sung. Việc giải trình những nội dung gợi ý của Thường vụ Tỉnh ủy một số nơi làm chưa sát, chưa thật nghiêm túc; cá biệt có đơn vị khi nhận nội dung gợi ý chưa xem xét tiếp thu với tinh thần cầu thị mà còn tỏ ra phản ứng gay gắt.

Trong quá trình kiểm điểm có đơn vị chưa thật nghiêm túc, nhận khuyết điểm của mình mà đổ lỗi cho khách quan. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình một số nơi, nhất là cấp chi bộ thiếu mạnh dạn, còn nể nang. Khi đề cập đến hiện tượng mất đoàn kết thì trong tập thể lãnh đạo còn né tránh; quá trình kiểm điểm nặng phân tích cái chung còn cá nhân từng đồng chí lãnh đạo thì ít đi sâu, đi thẳng vào vấn đề. Do chưa tự giác nhận rõ khuyết điểm, thiếu sót của tập thể và cá nhân nên một số nơi khi đưa ra tập thể Ban Thường vụ, Ban chấp hành, hoặc tập thể lãnh đạo biểu quyết hình thức kỷ luật thì kết quả không tương xứng với mức độ khuyết điểm, sai phạm, điển hình như Ban Thường vụ Huyện ủy Tánh Linh và một số đơn vị được chỉ đạo kiểm điểm bổ sung. Phân tích chất lượng đảng viên, phân loại chi bộ một số nơi chưa phản ánh đúng thực chất. Việc theo dõi đánh giá kết quả chuyển biến sau kiểm điểm chưa kịp thời; một số vụ việc cụ thể đã đề ra nhưng sửa chữa chậm.

*Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế trên đây là do:*

- Một số cấp ủy nắm bắt chưa chắc Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và các nội dung chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy nên tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện chưa sâu kỹ. Một số nơi không lập Ban chỉ đạo và tổ giúp việc để theo dõi kiểm tra giúp cơ sở và tham mưu kịp thời cho Thường vụ cấp ủy.

- Thường vụ Tỉnh ủy, Thường vụ một số cấp ủy địa phương chưa có gợi ý kiểm điểm hết các đơn vị trực thuộc vì cho rằng những đơn vị này không có vấn đề gì lớn, nên khi đơn vị kiểm điểm đồng chí được phân công theo dõi chỉ đạo lúng túng, hiệu quả thấp.

- Thường vụ cấp ủy chưa thật kiên quyết đối với một số đơn vị, báo cáo kiểm điểm chưa sâu và chưa giải trình đầy đủ theo gợi ý kiểm điểm của cấp trên. Tinh thần tự phê bình và phê bình của một số cấp ủy và cán bộ đảng viên chưa tốt.

- Việc theo dõi kiểm tra của một số cấp ủy từng nơi, từng lúc chưa thật thường xuyên, chặt chẽ, chưa chú ý đôn đốc các đơn vị khẩn trương giải quyết những vấn đề bức xúc đã được đưa ra khi tiến hành kiểm điểm và sau khi kiểm điểm.

***Một số kinh nghiệm bước đầu rút ra trong thực tiễn để chỉ đạo tốt kiểm điểm:***

- Phải tổ chức sinh hoạt quán triệt sâu kỹ nghị quyết, xác định rõ phương châm, phương pháp, xây dựng kế hoạch triển khai một cách cụ thể, sát hợp, đi đôi với tăng cường trách nhiệm lãnh đạo của cấp ủy, tôn trọng và phát huy quyền dân chủ của đảng viên và quần chúng là yếu tố cơ bản để thực hiện có kết quả cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình. Phát động, khơi dậy cho được tinh thần tự giác, đề cao tính đảng của từng đảng viên, tổ chức; chủ động hướng dẫn, gợi mở các vấn đề cần tư duy và nhận thức sâu sắc trong cuộc vận động.

- Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình của cấp trên và người đứng đầu phải nghiêm túc để nêu gương, sau kiểm điểm phải kịp thời thông báo kết quả kiểm điểm cho cấp ủy trực thuộc thì mới tạo niềm tin chung trong việc triển khai cuộc vận động xuống cấp dưới. Trong quá trình chỉ đạo cấp ủy cấp trên phải thường xuyên theo dõi nắm chắc tiến độ và kết quả triển khai của cấp dưới, kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn đối với các địa phương, đơn vị làm chưa tốt. Kiên quyết chỉ đạo các đơn vị làm không đúng quy trình hoặc làm lướt phải làm lại.

- Khâu chuẩn bị nội dung kiểm điểm phải thật công phu, nghiêm túc, kết hợp sự chuẩn bị của cấp uỷ với sự gợi ý chỉ đạo của cấp trên và lắng nghe ý kiến của đảng viên, quần chúng. Việc gợi ý nội dung kiểm điểm của cấp uỷ cấp trên đối với các đơn vị có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo điều kiện để tập thể và cá nhân liên hệ làm rõ những ưu khuyết điểm, xác định nguyên nhân và trách nhiệm, nhất là đối với những tồn tại, khuyết điểm.

- Trong chỉ đạo kiểm điểm phải có kế hoạch phân công trách nhiệm cụ thể, bám sát cơ sở, nhất là những đơn vị trọng điểm; những đơn vị có vấn đề phức tạp nhất là vấn đề mất đoàn kết nội bộ phải phân công cấp trên xuống dự để phân minh phải, trái. Các đồng chí cấp trên xuống dự kiểm điểm cần nắm được tình hình, hiểu sâu vấn đề để gợi ý sẽ có tác dụng tốt. Quá trình kiểm điểm phải nắm vững phương châm, phương pháp, nghiêm túc và chân thành, nhất là phải xuất phát từ tình thương yêu đồng chí và tinh thần xây dựng Đảng trong sáng; trên cơ sở đó xem xét xử lý kịp thời tạo niềm tin trong nội bộ.

- Phải phát huy tốt vai trò lãnh đạo tập thể của Thường vụ cấp uỷ, trước hết là đồng chí đứng đầu, vai trò của ban chỉ đạo và các ban tham mưu của Đảng là yếu tố quan trọng đối với kết quả cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.



#### IV- MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM CẦN TRIỂN KHAI TRONG THỜI GIAN ĐẾN:

- Các huyện, thành ủy, đảng ủy, đơn vị trực thuộc tỉnh và cơ sở đảng tiếp tục chỉ đạo và thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tiến hành rà soát, hoàn chỉnh phương hướng, đề ra biện pháp cụ thể để tạo sự chuyển biến cơ bản, vững chắc cả về nội dung tư tưởng chính trị; đạo đức lối sống; đồng thời tăng cường tập trung vào các yêu cầu chỉ đạo ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực; đặc biệt coi trọng công tác củng cố và tăng cường đoàn kết nội bộ; nâng cao hơn nữa ý thức phục vụ nhân dân. Tập trung lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế, coi trọng đúng mức việc nghiên cứu thực hiện các chính sách huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển và giải pháp phù hợp nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Theo dõi việc sửa chữa khuyết điểm của tập thể và cá nhân, tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại sau kiểm điểm thuộc trách nhiệm, quyền hạn của cấp mình, ngành mình; kiến nghị đề xuất những vụ việc thuộc thẩm quyền cấp trên; kịp thời báo cáo và thông báo kết quả các vấn đề đã được khắc phục, sửa chữa và giải quyết .

- Soát xét, giải quyết, xử lý các tập thể và cá nhân có vi phạm, làm đúng theo quy trình, đúng Điều lệ Đảng. Công khai việc xử lý kỷ luật đối với tập thể và cá nhân bị khuyết điểm, sai phạm qua kiểm điểm.

- Các cấp uỷ chỉ đạo chặt chẽ công tác tư tưởng sau kiểm điểm, củng cố đoàn kết thống nhất trong nội bộ, tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra, trước mắt là hoàn thành nhiệm vụ công tác năm 2001- năm đầu tiên của thiên niên kỷ mới, tạo niềm tin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

**BÁO CÁO CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI  
GIẢI TRÌNH MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHỦ YẾU  
QUA THẢO LUẬN CÒN CÓ Ý KIẾN  
KHÁC NHAU**

(Do đồng chí Huỳnh Văn Tí, Ủy viên Thường vụ  
Tỉnh ủy khóa IX đọc tại Đại hội ngày 16 - 02 - 2001)

*Kính thưa Đoàn Chủ tịch,*

*Kính thưa các đồng chí đại biểu,*

*Thưa toàn thể Đại hội,*

Bản dự thảo báo cáo chính trị trình ra Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ X đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IX chuẩn bị khá công phu, đúng quy trình hướng dẫn và đã được gần 4000 lượt ý kiến của Đảng viên và cán bộ cốt cán của Đảng bộ tham gia ý kiến tại các hội nghị cán bộ các cấp và Đại hội các Đảng bộ trực thuộc.

Ban Chấp hành Đảng bộ khoá IX, qua các kỳ hội nghị đã nghiêm túc tiếp thu, xem xét và phân

tích khá kỹ những nội dung đóng góp, bổ sung và trực tiếp tu chỉnh bản dự thảo báo cáo trình ra Đại hội; những ý kiến mang tính chất kiến nghị giải pháp cụ thể, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cũng đã tổng hợp để chuyển giao cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ khoá X và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh để nghiên cứu, xử lý trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội.

Tại Đại hội, chúng ta đã được nghe đồng chí Nguyễn Văn An - Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát biểu ý kiến chỉ đạo và đã có 15 đại biểu tham gia thảo luận dự thảo báo cáo; còn 10 đại biểu có đăng ký phát biểu nhưng do thời gian có hạn nên đã gửi nội dung chuẩn bị đến Đoàn thư ký và theo quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua, vẫn có giá trị như những nội dung phát biểu trực tiếp tại hội trường. Đoàn Chủ tịch đã trực tiếp nghiên cứu những nội dung ấy.

*Kính thưa các đồng chí đại biểu,*

*Kính thưa Đại hội,*

Qua theo dõi và nghiên cứu, Đoàn Chủ tịch nhận thấy dự thảo báo cáo chính trị do Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IX trình ra Đại hội, về cơ bản được các đại biểu nhất trí. Các ý kiến tham

gia đã góp phần minh chứng rõ hơn những nhận định, đánh giá tình hình các mặt cũng như sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân và cán bộ tỉnh nhà trong 5 năm qua và nhất là các đại biểu đã đề xuất được nhiều giải pháp khá cụ thể và thiết thực nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ, mục tiêu đề ra trong 5 năm đến.

Từng đại biểu chúng ta sẽ nghiên cứu và tham gia biểu quyết thông qua nghị quyết với đầy đủ trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà. Đoàn Chủ tịch xin trình bày ý kiến của mình về 1 số nội dung chủ yếu của dự thảo báo cáo mà vừa qua trong góp ý của đảng viên, cán bộ cốt cán và của Đại hội các Đảng bộ trực thuộc có nhiều ý kiến tham gia khác nhau để Đại hội xem xét và quyết định.

*Kính thưa các đồng chí đại biểu,*

*Thưa đại hội,*

5 năm qua là thời kỳ mà công cuộc đổi mới của đất nước tiếp tục thu được những thành tựu quan trọng; nhiều chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước đã ngày càng đi sâu vào cuộc sống, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh chung ấy, ở tỉnh ta, bên cạnh những nhân tố thuận lợi, luôn đứng trước những

khó khăn, thử thách. Song, Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IX đạt được kết quả tiến bộ trên nhiều lĩnh vực. Nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội được tập trung đầu tư nhiều hơn; các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển; xuất hiện các mô hình sản xuất - kinh doanh có hiệu quả; khoa học kỹ thuật và công nghệ được áp dụng ngày càng nhiều trong sản xuất và đời sống; các vấn đề xã hội được chăm lo giải quyết tốt hơn, sự nghiệp giáo dục - y tế - văn hoá tiếp tục phát triển; quốc phòng an ninh được giữ vững; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố; dân chủ xã hội được mở rộng, phong trào quần chúng tiếp tục chuyển biến trên nhiều lĩnh vực.

Tuy nhiên, thực trạng tình hình tỉnh ta đang tồn tại những khuyết điểm, yếu kém, vẫn còn là một tỉnh nghèo và chậm phát triển. Đáng chú ý là : kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; một số ngành, lĩnh vực phát triển chưa vững chắc, thiếu ổn định, sức cạnh tranh yếu, hiệu quả thấp. Hệ thống kết cấu hạ tầng nhìn chung còn yếu kém. Một số vấn đề xã hội bức xúc chậm được giải quyết tốt, nhất là lao động thiếu việc làm và việc làm không ổn định còn nhiều; đời sống văn hoá vùng sâu, vùng xa còn thấp, các loại tệ nạn

xã hội có chiều hướng gia tăng; công tác quốc phòng an ninh còn có mặt hạn chế; công tác xây dựng Đảng chưa đáp ứng được yêu cầu, hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền trên một số mặt còn yếu, phong trào quần chúng chưa rộng khắp và chưa thực sự đi vào chiều sâu.

Dự thảo báo cáo đã nêu khá rõ những nguyên nhân khách quan, chủ quan của tình hình đồng thời rút ra một số kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong 5 năm qua và chúng ta tiếp thu sâu sắc hai vấn đề mà đồng chí Nguyễn Văn An - Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ, đó là vấn đề đoàn kết và kỷ cương, trước hết từ trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ, được coi là vấn đề cốt tử, là yếu tố quan trọng hàng đầu bảo đảm quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết do Đại hội đề ra.

*Kính thưa các đồng chí,*

*Thưa đại hội,*

5 năm đến, trong tình hình chung của cả nước và khu vực miền Đông Nam bộ; tỉnh ta có được những cơ hội và thuận lợi mới, song khó khăn và thử thách không phải là ít, thậm chí có mặt còn gay gắt hơn. Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt là : Bằng mọi biện pháp hữu hiệu, huy động tối đa nội lực, tích cực tranh thủ các nguồn lực bên ngoài,

tập trung sức đẩy mạnh phát triển kinh tế với tốc độ nhanh hơn, vững chắc và ổn định hơn, đạt hiệu quả cao hơn; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết có kết quả các vấn đề xã hội bức xúc; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động. Quá trình ấy cần quán triệt phương châm: phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, công tác vận động quần chúng là nhiệm vụ thường xuyên.

9 nhiệm vụ cần triển khai thực hiện trong 5 năm đến mà dự thảo báo cáo đã nêu là khá rõ và khá đầy đủ. Qua phát biểu và các bài tham luận, các đại biểu cũng đã nhất trí với những nhiệm vụ ấy. Tại Đại hội, chúng ta cũng đã được nghe đồng chí Nguyễn Văn An, Ủy-viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát biểu ý kiến chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm cần hết sức quan tâm. Đại hội chúng ta nghiêm túc tiếp thu những ý kiến chỉ đạo ấy. Ở đây, Đoàn Chủ tịch xin giải trình nhằm làm rõ thêm một số vấn đề qua thảo luận có nhiều ý kiến quan tâm:

*Một là*, tập trung sức phát triển và chuyển dịch một cách mạnh mẽ và vững chắc cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu



trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kinh tế của địa phương trong 5 năm đến. Cơ cấu kinh tế ấy đòi hỏi phải : Tăng nhanh hơn nữa tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp và dịch vụ. Phát biểu của các đại biểu đã nêu khá rõ vấn đề này.

Có thể nói không còn chần chừ gì nữa, đã đến lúc phải kiên quyết phải tính toán lại cơ cấu nội bộ từng ngành trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế so sánh của địa phương, nhằm đạt hiệu quả kinh tế xã hội cao nhất và vững chắc nhất.

Tỉnh ta đang là một tỉnh nông nghiệp. Xây dựng và phát triển nền kinh tế nông nghiệp hàng hoá theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá là nhiệm vụ có ý nghĩa hết sức quan trọng. Theo hướng đó, trong sản xuất nông nghiệp sắp tới, lúa không còn là loại cây trồng chính như lâu nay chúng ta đã và đang làm. Chỉ giữ lại cây lúa với quy mô diện tích phù hợp ở những nơi thật sự có ưu thế, bảo đảm đạt năng suất cao, chất lượng tốt, toàn bộ diện tích đất nông nghiệp còn lại, trên cơ sở tính toán hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích mà xác lập cơ cấu cây trồng một cách hợp lý, cần kiên quyết chuyển sang trồng các loại cây công nghiệp, cây ăn trái hoặc hoa, cây cảnh có hiệu quả kinh tế cao hơn đồng thời chuyển một bộ phận diện tích nuôi trồng thủy sản các

loại, cần tận dụng mọi diện tích và điều kiện có thể được để đẩy mạnh nuôi trồng, cả diện tích mặt nước mặn, nước ngọt và nước lợ, trong đó hết sức chú trọng khai thác tối đa lợi thế nuôi tôm của tỉnh nhà.

Những định hướng chủ yếu nhằm khai thác tiềm năng kinh tế biển, phát triển du lịch, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã được dự thảo báo cáo và các phát biểu tham luận của đại biểu đã khẳng định khá rõ. Đoàn Chủ tịch thống nhất với những ý kiến ấy. Vậy là, tiềm năng đã có, lợi thế so sánh đã rõ, định hướng đã được xác định. Vấn đề còn lại là phải làm gì và làm như thế nào để thúc đẩy mạnh mẽ nền kinh tế tỉnh nhà? Dự thảo báo cáo cũng như ý kiến phát biểu của đại biểu đều đặt vấn đề phải xây dựng và thực hiện một hệ thống giải pháp thật sự đồng bộ, năng động và hữu hiệu. Ngoài những giải pháp hết sức quan trọng như khẩn trương làm tốt công tác quy hoạch vùng, quy hoạch ngành; xử lý thật tốt cơ chế đầu tư đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế; đầu tư đúng mức hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ lao động.v.v... Tỉnh ta cần đặc biệt coi trọng việc ứng dụng rộng rãi những thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất đi đôi với xử lý tốt các dịch vụ đầu vào và

đầu ra của sản phẩm, tạo điều kiện cho mọi cá nhân và tổ chức sản xuất mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm, đồng thời xây dựng một hệ thống cơ chế, chính sách thật sự thông thoáng, linh hoạt phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, có sức hấp dẫn tốt nhằm thu hút mạnh hơn các nguồn đầu tư cả bên trong và bên ngoài... theo tinh thần là điểm nào nằm trong khuôn khổ quyền hạn thì mạnh dạn làm, và cùng chịu trách nhiệm, sai đâu sửa đó; nếu vượt khuôn khổ quyền hạn thì báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền cho phép làm, làm đại trà chưa được thì làm điểm, cần khắc phục triệt để tính thụ động, chờ đợi cấp trên. Mặt khác cần xúc tiến mạnh mẽ hơn công tác cải cách thủ tục hành chính, kiên quyết bãi bỏ những khâu, những thủ tục rườm rà, gây ách tắc, phiền hà cho người sản xuất và chủ đầu tư; rà soát để sửa đổi hoặc bổ sung những quy định không còn phù hợp... Nói chung cần phải làm tất cả những gì có thể làm được trong phạm vi thẩm quyền nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất để thúc đẩy sản xuất phát triển.

*Hai là*, trong quá trình tạo điều kiện phát huy mạnh mẽ các thành phần kinh tế, cần coi trọng đúng mức việc củng cố, xây dựng kinh tế hợp tác xã và các doanh nghiệp nhà nước. Làm cho kinh tế Nhà nước cùng với kinh tế hợp tác xã dần dần

phát huy vai trò chủ đạo trong nền kinh tế là vấn đề có tính nguyên tắc nhằm bảo đảm nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Việc này vừa qua chúng ta có tiến hành. Song, nghiêm túc nhìn nhận kết quả đạt được còn ít và chưa căn bản, nhận thức của một số cấp ủy về yêu cầu này chưa thật đầy đủ, quyết tâm chưa cao. Sắp đến cần ra sức lãnh đạo, chỉ đạo tập trung hơn.

Đối với các hợp tác xã, không chỉ dừng lại ở khâu củng cố, xây dựng, giúp đỡ các đơn vị hiện có bảo đảm làm ăn có hiệu quả mà phải tiếp tục làm và làm thật tốt công tác tuyên truyền, vận động, xây dựng các hợp tác xã mới với bước đi và quy mô phù hợp, theo đúng quan điểm và những nguyên tắc đề ra trong Luật Hợp tác xã.

Đối với các doanh nghiệp Nhà nước phải có kế hoạch củng cố và xây dựng một cách toàn diện. Rà soát và có giải pháp cụ thể, thiết thực tạo điều kiện thuận lợi để giúp các doanh nghiệp vươn lên; bản thân mỗi doanh nghiệp cũng phải tự khẳng định mình, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh với cơ cấu chủng loại sản phẩm, hàng hoá phù hợp, đầu tư trang thiết bị, công nghệ mới, ưu tiên trước hết ở những khâu quyết định năng suất, chất lượng và hiệu quả. Đẩy mạnh hơn nữa tiến độ cổ phần hoá, thực hiện giao, bán, khoán, cho

thuê đối với những doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Kiên quyết xử lý theo Luật Phá sản các doanh nghiệp thua lỗ triền miên, không có khả năng phục hồi.

*Ba là*, tăng cường củng cố, xây dựng hệ thống chính trị, phát huy ngày càng tốt hiệu lực lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của hệ thống chính quyền, gắn liền với quá trình tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Dự thảo báo cáo đã nêu khá đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu. Vấn đề đáng lưu ý là quá trình củng cố và xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, cần quan tâm đúng mức đến cấp cơ sở. Vì đó là địa bàn có vị trí hết sức quan trọng, nơi trực tiếp biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước thành hiện thực. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng cần đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung và phương thức hoạt động phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn, chuyển mạnh hoạt động về cơ sở, xây dựng phong trào thực sự sâu rộng tại địa bàn cơ sở, góp phần chăm lo lợi ích thiết thực của quần chúng, vận động giáo dục các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm tròn nghĩa vụ công dân.

Hệ thống chính quyền cần được củng cố, kiện toàn một cách thường xuyên và kịp thời để nâng cao hiệu lực điều hành của UBND các cấp. Cần tiến hành đồng thời các giải pháp, trong đó cần hết sức coi trọng công tác rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, bớt trung gian; cải tiến mạnh mẽ thủ tục hành chính; nhất là mạnh dạn tiến hành phân công phân cấp quản lý theo hướng : cấp nào, ngành nào quản lý tốt hơn thì giao cho cấp đó, ngành đó quản lý và theo hướng nâng cao trách nhiệm của cấp dưới, tránh tình trạng cấp trên ôm đồm quá nhiều sự vụ, không sát cơ sở; phân công phân cấp đồng thời có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa ngành với địa phương để xử lý có hiệu quả những vấn đề quan trọng; đồng thời cải tiến lề lối làm việc, giảm bớt hội họp, tăng cường bám sát cơ sở, xử lý công việc tại cơ sở, đi đôi với xiết chặt kỷ luật hành chính trong các cơ quan Nhà nước, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành của UBND thực sự thông suốt, thống nhất và có hiệu quả.

Trong công tác xây dựng Đảng, cần đặc biệt quan tâm đến việc quán triệt và chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi cán bộ đảng viên của Đảng bộ cần luôn luôn có ý thức vun đắp, gìn giữ và phát huy khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ, trước hết là trong

các cơ quan lãnh đạo, các đồng chí chủ chốt các cấp, các ngành; phải thấm nhuần sâu sắc cả trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên lời căn dặn của Bác Hồ kính yêu : Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công; phải giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình; phải thường xuyên làm tốt công tác tự phê bình và phê bình, trước hết trong nội bộ cấp ủy và các đồng chí lãnh đạo các cấp.

Mặt khác, cần đặc biệt quan tâm công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Chúng ta phải kiên quyết khắc phục tình trạng hẫng hụt ở các cấp như hiện nay. Chương trình hành động thực hiện nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII) đã có, cần có biện pháp triển khai đến nơi đến chốn và có hiệu quả, phấn đấu có được đội ngũ cán bộ ngày càng trẻ, phẩm chất chính trị vững vàng, có năng lực, kế tục vững vàng sự nghiệp cách mạng.

Tiếp tục phát động mạnh mẽ cả trong nội bộ và quần chúng cuộc đấu tranh chống tham nhũng gắn liền với tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Phải xử lý nghiêm minh và kịp thời mọi trường hợp tiêu cực, tham nhũng xảy ra, kiên quyết đưa ra khỏi đội ngũ của Đảng và các cơ quan Nhà nước những phần tử thoái

hoá, biến chất, tiêu cực làm ảnh hưởng uy tín của Đảng. Điều cần lưu ý là phải làm việc này thật tốt trước hết tại cơ sở.' Cấp ủy và thủ trưởng đơn vị, cơ quan là người phải chịu trách nhiệm khi để trong cơ quan đơn vị xảy ra vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

*Kính thưa các đồng chí đại biểu,*

*Thưa Đại hội,*

Trên đây là một số vấn đề qua góp ý, cán bộ, đảng viên và Đại hội các Đảng bộ trực thuộc quan tâm và còn có ý kiến khác nhau. Đoàn chủ tịch xin giải trình để Đại hội nghiên cứu, xem xét trước khi thông qua Nghị quyết của Đại hội.

*Xin cảm ơn các đồng chí đã chú ý theo dõi.*



*Phan Thiết, ngày 16 tháng 02 năm 2001*

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ  
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ X**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X với 359 đại biểu chính thức thay mặt cho trên 12 ngàn đảng viên của Đảng bộ tiến hành từ ngày 14 tháng 2 đến ngày 16 tháng 2 năm 2001 tại Thành phố Phan Thiết, đã làm việc với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm cao, dân chủ, đoàn kết.

Đại hội đã nghe trình bày dự thảo báo cáo chính trị; báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 1996 - 2000, báo cáo kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo các văn kiện Đại hội IX của Đảng. Trên cơ sở ý kiến thảo luận của Đại biểu và kết quả phiếu biểu quyết, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X:

## QUYẾT NGHỊ

1- Thông qua Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) do đồng chí Nguyễn Quang Tường, Phó Bí Thư Thường trực Tỉnh ủy trình bày cùng những nội dung chủ yếu đã được biểu quyết bằng phiếu và công bố trước Đại hội.

2- Thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến của Đảng bộ tỉnh Bình Thuận đóng góp vào dự thảo các văn kiện Đại hội IX của Đảng; những nội dung còn có ý kiến khác nhau theo kết quả đa số phiếu biểu quyết được công bố trước Đại hội.

3- Giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X căn cứ ý kiến thảo luận ở các đoàn đại biểu và kết quả biểu quyết tại Đại hội để chỉnh lý báo cáo trước khi công bố chính thức.

4- Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X có trách nhiệm cụ thể hoá nghị quyết Đại hội, xây dựng kế hoạch triển khai, quán triệt trong toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân trong tỉnh và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ  
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ X**

**DIỄN VĂN BẾ MẠC  
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ  
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ X**

(Do đồng chí Đinh Trung, Ủy viên Trung ương Đảng  
Bí thư Tỉnh ủy khóa IX đọc tại Đại hội  
ngày 16 - 02 - 2001)

*Thưa Đoàn Chủ tịch!*

*Thưa các đồng chí đại biểu và các vị  
khách quý!*

*Thưa Đại hội!*

Sau ba ngày làm việc tích cực, khẩn trương, nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã hoàn thành chương trình làm việc.

Quá trình làm việc, Đại hội đã phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, thảo luận và đi đến nhất trí cao những nội dung các báo cáo trình Đại hội:

- Nhất trí thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của Đảng bộ góp ý vào dự thảo các văn kiện của

Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng và Đại hội đã biểu quyết thể hiện xu hướng về một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Nhất trí thông qua dự thảo các báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IX trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

Đại hội khẳng định, trong 5 năm qua, Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ đạt được kết quả, tiến bộ trên nhiều lĩnh vực. Đồng thời Đại hội đã chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém, nguyên nhân chủ quan, rút ra những kinh nghiệm sâu sắc trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ. Trên cơ sở quán triệt những quan điểm của Đảng về đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy phát triển kinh tế-xã hội làm nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng làm nhiệm vụ then chốt, và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Đại hội đóng góp nhiều ý kiến phong phú, cụ thể và sát thực trên nhiều nội dung để tham gia xây dựng phương hướng nhiệm vụ và các chỉ tiêu, biện pháp chủ yếu trong 5 năm tới và nhất trí cao thông qua Nghị quyết Đại hội. Tư tưởng cốt lõi của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần này là phải tập trung đẩy mạnh nhịp độ tăng trưởng và tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo ra bước phát triển nhanh, hiệu quả và bền

vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trọng điểm là công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất cùng với xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng tích lũy từ nội bộ nền kinh tế ưu tiên cho đầu tư phát triển. Ổn định và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giảm hộ nghèo, tăng hộ giàu, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; quốc phòng, an ninh chính trị vững chắc, trật tự xã hội tiến bộ. Tăng cường củng cố, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý, điều hành và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Đại hội đã bầu 42 đồng chí có phẩm chất và năng lực để tổ chức lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng gồm 11 đồng chí đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Đây là kết quả rất quan trọng của Đại hội. Chúng ta trân trọng báo cáo với Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh : Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã thành công tốt đẹp.

*Thưa các đồng chí!*

Thành công của Đại hội là kết quả của quá trình quán triệt sâu sắc và chấp hành nghiêm túc

chỉ thị 54 của Bộ Chính trị, chỉ thị 49 của Thường vụ Tỉnh ủy, là thành công của Đại hội các Đảng bộ từ dưới lên, là quá trình chuẩn bị công phu, chu đáo cả nội dung và nhân sự của Ban Chấp hành Đảng bộ khoá IX với sự chỉ đạo chặt chẽ thường xuyên của Bộ Chính trị, sự hướng dẫn, theo dõi, giúp đỡ của các ban xây dựng Đảng của Trung ương và tinh thần trách nhiệm cao của các đại biểu dự Đại hội. Đó là kết quả của việc phát huy dân chủ và trí tuệ của toàn Đảng bộ, của cán bộ cốt cán các đoàn thể nhân dân tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IX trình ra Đại hội.

Đại hội chúng ta chân thành cảm ơn đồng chí Nguyễn Văn An thay mặt Bộ Chính trị đã phát biểu nhiều ý kiến sâu sắc chỉ đạo Đại hội, các đồng chí lãnh đạo và chuyên viên các ban Trung ương đã dự theo dõi và chỉ đạo Đại hội; cảm ơn sự có mặt của các đồng chí lão thành cách mạng, đại diện Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, các đồng chí nguyên là Thường vụ Tỉnh ủy các khoá đã mang đến cho Đại hội chúng ta nguồn động viên sâu sắc; cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí, đài phát thanh, truyền hình Trung ương đã kịp thời đưa tin kết quả Đại hội; cảm ơn các sở, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể, các tôn giáo, các địa phương trong tỉnh đã gửi điện, thư, lẵng hoa đến chúc mừng Đại hội.

Đại hội hoan nghênh và biểu dương ngành văn hoá - thông tin, các phóng viên báo, đài ở địa phương, các đơn vị bảo vệ, y tế; cán bộ, chuyên viên, công nhân viên các ban, ngành đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực phục vụ góp phần cho Đại hội thành công.

*Thưa các đồng chí!*

Thành công của Đại hội là hết sức quan trọng nhưng chỉ mới là kết quả bước đầu. Sau Đại hội vấn đề quan trọng là đưa Nghị quyết Đại hội vào hoạt động thực tiễn của từng ngành, từng địa phương, đơn vị; làm cho Nghị quyết của Đại hội đi vào cuộc sống, trở thành phong trào hành động cách mạng sôi nổi, rộng khắp của tất cả cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Do đó, Đại hội đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, mặt trận đoàn thể các cấp từ tỉnh đến cơ sở sớm có kế hoạch tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc và nghiêm túc nội dung Nghị quyết của Đại hội. Từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị xây dựng chương trình hành động với chỉ tiêu, yêu cầu thiết thực, biện pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Các cấp ủy, tổ chức đảng của Đảng bộ phải nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo, tăng cường sự đoàn kết thống nhất, không ngừng vươn

lên ngang tầm nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu đặt ra ngày càng cao của quá trình xây dựng và phát triển tỉnh nhà. Mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện mọi mặt, trước hết là về bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực công tác.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh hãy đoàn kết nhất trí xung quanh Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phát huy thuận lợi và kết quả đạt được, ra sức khắc phục và vượt qua khó khăn, thách thức mới, tập trung nỗ lực thực hiện tốt phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu, của kế hoạch 5 năm 2001-2005, trước mắt là thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2001, lập thành tích chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

*Xin chúc sức khỏe tất cả các đồng chí đại biểu và các vị khách quý.*

**Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh  
muôn năm.**

**Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi  
trong sự nghiệp của chúng ta.**



## **CHỈ THỊ**

### **Về việc tổ chức quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X đã thành công tốt đẹp. Đại hội ra Nghị quyết về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội IX, xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp chủ yếu của nhiệm kỳ 2001 - 2005.

Để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào hoạt động thực tiễn của từng ngành, từng địa phương, đơn vị, đi vào thực tế cuộc sống của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội trong toàn Đảng bộ, trong cán bộ, công nhân viên, chiến sĩ và trong nhân dân.

#### **1- Mục đích, yêu cầu:**

- Bảo đảm cho tất cả cán bộ, đảng viên và quần chúng cốt cán đều được nghiên cứu, quán triệt đầy đủ, sâu kỹ Nghị quyết Đại hội. Qua đó,

làm cho cán bộ, đảng viên nắm vững và nhất trí cao với những nội dung về đánh giá tình hình của tỉnh nhà trong 5 năm qua, về các quan điểm và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng; xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể của tỉnh trong 5 năm 2001 - 2005.

- Trên cơ sở đó, từng cấp, từng ngành cụ thể hóa thành chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể sát hợp theo từng thời gian của địa phương, đơn vị, động viên mọi nguồn lực, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

## **2- Phương pháp tiến hành:**

### *a) Ở tỉnh:*

+ Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức quán triệt nghị quyết cho cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành, mặt trận, các đoàn thể và cán bộ hưu trí cao cấp tại Thành phố Phan Thiết.

+ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy mở lớp quán triệt nghị quyết cho cán bộ ngoài đảng có trình độ cao đẳng, đại học trở lên và đảng viên chuyên viên chính ở các ngành cấp tỉnh.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức cho các nhân sĩ, công thương gia, chức sắc tôn giáo nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội.

*b) Ở huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc:*

Thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh mở hội nghị Ban Chấp hành mở rộng đến bí thư, phó bí thư chi, đảng ủy cơ sở, chủ tịch và phó chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn để nghiên cứu, quán triệt nghị quyết.

*c) Ở cơ sở:*

Chi, đảng ủy cơ sở phối hợp với ban cán sự đảng, đảng đoàn và thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức cho đảng viên, cán bộ, công nhân viên, chiến sĩ thuộc đơn vị mình nghiên cứu Nghị quyết. Các xã, phường, thị trấn ngoài việc tổ chức quán triệt Nghị quyết cho đảng viên, cần tổ chức cho cán bộ cốt cán ở phường, xã, thị trấn và khu phố, thôn và quần chúng nhân dân tham gia học tập Nghị quyết Đại hội bằng các hình thức thích hợp.

**3- Về tài liệu:**

Các lớp ở tỉnh, huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc sử dụng tập văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X (do Tỉnh ủy phát hành). Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy soạn đề cương phổ biến Nghị quyết cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở và cho nhân dân.

#### **4- Thời gian nghiên cứu, quán triệt nghị quyết:**

Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X có ý nghĩa hết sức quan trọng, Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đồng chí bí thư huyện, thành ủy, đảng ủy; bí thư các đảng đoàn, ban cán sự đảng, thủ trưởng các ban, ngành và bí thư cơ sở đảng phải trực tiếp chỉ đạo và phổ biến Nghị quyết một cách nghiêm túc, sâu kỹ. Thời gian hoàn thành việc quán triệt Nghị quyết ở cả 3 cấp vào cuối tháng 5 năm 2001.

#### **5- Tổ chức thực hiện:**

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có kế hoạch hướng dẫn việc học tập Nghị quyết, thường xuyên theo dõi kết quả triển khai, báo cáo Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo.

Các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch mở các chuyên mục giới thiệu nội dung Nghị quyết để tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân.

Cùng với việc tổ chức quán triệt ở từng cấp, đảng đoàn HĐND tỉnh, ban cán sự đảng UBND tỉnh; ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các sở, ban, ngành, mặt trận và các đoàn thể; các

huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc căn cứ nội dung nghị quyết xây dựng chương trình hành động, đề ra biện pháp thiết thực, cụ thể thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X; đồng thời chỉ đạo cấp dưới trực thuộc xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết.

Trước mắt từng địa phương, đơn vị tiếp tục phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX.

**Nơi nhận:**

- Đảng đoàn HĐND tỉnh.
- BCS đảng UBND tỉnh.
- Các huyện, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc.
- Các Ban của Tỉnh ủy.
- BCS đảng, đảng đoàn các cơ quan cấp tỉnh.
- Các đ/c Tỉnh ủy viên.
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**Bí thư**

***Đã ký:* NGUYỄN ÁNH MINH**

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Diễn văn khai mạc Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X.	3
- Phát biểu chỉ đạo Đại hội của đồng chí Nguyễn Văn An - Ủy viên Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X.	9
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X.	27
- Báo cáo kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2).	95
- Báo cáo của Đoàn chủ tịch Đại hội giải trình một số vấn đề chủ yếu qua thảo luận còn có ý kiến khác nhau.	122
- Nghị quyết Đại hội.	136
- Diễn văn bế mạc Đại hội.	138
- Chỉ thị về tổ chức quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X.	144
	149

---

In 1100 cuốn - Khổ 13 x 19 cm, tại Công ty In và Bao  
bì Bình Thuận - Giấy phép xuất bản số : 33/GPXB do  
Sở VH TT Bình Thuận cấp ngày 14-3-2001.